

DALAÏ LAMA NANTES 2008

Quyển Kinh

Quyển Kinh

Đức Đạt Lai Lạt Ma

tại Nantes 15-20 tháng 08 2008

Quyển Kinh

Đức Đạt Lai Lạt Ma

tại Nantes 15-20 tháng 08 2008

Thông dịch:

Sonam Nyima Chân Giác (Canada)
Diệu Hạnh Giao Trinh (France)
Hồng Như (Australia)

Bản đề mục

Căn Bản Trung Quán Luận Tụng -----	3
Thích Bồ Đề Tâm Luận-----	13
Bảo Hành Vương Chính Luận-----	31
Tràng Hoa Tri Kiến Luận-----	43
Nhật Tụng Ba Phần-----	53
Kinh Niệm Tam Bảo-----	55
Tinh Túy Bát Nhã Tâm Kinh-----	59
Thập Sáng Ba Bậc Tín Tâm-----	63
Cúng Dường Mạn Đà La 37 cúng phẩm-----	71
Hồi Hương -----	75
Kệ Tán Tụng Trường Sinh Bất Tử Dược-----	77
Bài Ca Cam lồ Bất tử-----	83
BÀI CA CHÂN LÝ CỦA BẬC HIỀN THÁNH-----	87
Bài Nguyện Chân Ngữ -----	91

Căn Bản Trung Quán Luận Tụng

༄༅། །དབུ་མ་རྩ་བའི་ཚིག་ལེན་ལུས་པ་ཤེས་རབ་ཅེས་བྱ་བ།།

Mūla-madhyamaka-kārikā

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Căn Bản Trung Quán Luận Tụng

(Mulamadhyamika-karika - Dbu ma rtsa ba'i shes rab)

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Dịch từ bản Anh ngữ của dịch giả *Wulstan Fletcher*¹

Phẩm 18: Quán ngã và các pháp

1. Nếu ngũ uẩn là “Ngã,”
“Ngã” ấy là sinh diệt.
Nếu ngã khác ngũ uẩn,
Chẳng phải tướng ngũ uẩn.
2. Nếu “ngã” chẳng thực có,
Làm sao có “ngã sở”² ?
Khi ngã, ngã sở, ngừng,
Hết chấp “ngã”, “ngã sở”³
3. Người chứng vô ngã trí,
Cũng chẳng có tự tánh.
Người thấy chứng vô ngã
Có tự tánh -- tự mình,
Chẳng thấy được tánh Không⁴.
4. Khi quán xét trong, ngoài,
Niệm “ngã”, “ngã sở” ngừng,
Chấp thủ cũng đã diệt,
Chấp diệt, chẳng tái sinh.
5. Nghiệp, phiền não tận diệt,
Thì đó là giải thoát.
Nghiệp, não, do vọng tưởng.
Đều do [tâm] biến kế⁵;
Nhập Không, hí luận diệt.
6. Chư Phật hoặc thuyết ngã;
Có khi thuyết vô ngã.
Nhưng cũng tuyên thuyết rằng:
Cả ngã và vô ngã,
Cũng đều không thực hữu.
7. Ngôn ngữ bật, bởi vì ,
Đối tượng tâm hành dứt⁶.
Không sanh cũng không diệt,
Bản tánh của mọi pháp,
Tịch diệt như Niết-bàn.
8. Chư Phật thuyết từng bước:
Chư pháp⁷ thật, phi thật;
Vừa phi thật, vừa thật,
Phi thật, phi phi thật.

¹ Chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008. Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giáo Trình biên soạn, phối hợp với các từ ngữ dùng trong bản Hán dịch.

² Ngã nghĩa là “cái tôi”, ngã sở nghĩa là “cái của tôi”.

³ Nên chứng vô ngã trí.

⁴ Nếu còn thấy có tự tánh (ngay cả khi nhìn chư A la hán đã chứng vô ngã là có tự tánh) thì vẫn chưa hiểu được tánh Không, nghĩa là còn sở chấp.

⁵ Biến kế là tâm nhìn sự vật bị méo mó sai lầm, như nhìn cuộn giấy mà nghĩ là con rắn.

⁶ Các dị bản trước dịch là: Thực tướng của các pháp. Tâm hành ngôn ngữ đoạn.

⁷ Chư pháp cũng dịch là nhất thiết pháp.

-
- | | |
|---|--|
| <p>9. Tự tri, chẳng tùy ai,
Tịch diệt, vô hí luận;
Bất nhị, vô phân biệt:
Là thật tướng như như.</p> | <p>10. Những pháp do duyên sinh,
Thì chẳng là chính nó.
Cũng chẳng là thứ khác.
Chẳng đoạn; cũng chẳng thường⁸.</p> |
| <p>11. Giáo pháp, như cam lồ
Của toàn chư Thế Tôn,
Là hộ pháp thế gian:
[Nhân và quả] chẳng một,
Và nó cũng chẳng khác⁸
Chẳng đoạn, cũng chẳng thường.</p> | <p>12. Khi Phật chưa hạ thế,
Chư Thanh Văn diệt tận,
Trí chư Bích Chi Phật,
Không thầy, vẫn khởi sanh.</p> |

⁸ Trung Quán Bát Bất: Bất sinh diệt bất diệt. Bất thường diệt bất đoạn. Bất nhất diệt bất dị. Bất lai diệt bất xuất.

* Nghĩa là trí tuệ ngộ khổ đế, đoạn trừ tập đế, thiên định trên đạo đế và chứng quả diệt đế.

Phẩm 24 : Quán Tứ Thánh Đế

1. [Bộ phái khác tranh cãi]
“Nếu tất cả đều không,”
“Không sanh cũng không diệt.
Vậy, theo [Trung Quán Tông]
Tứ Đế không hiện hữu.
2. “Vì Tứ Đế không thật,
Trí tuệ cùng đoạn tập,
Thiền định và chứng ngộ*:
Tất cả đều không có.
3. “Nếu tất cả không có,
Tứ thánh quả cũng không.
Vì không có bốn quả,
“Đắc”, “Hương” cũng đều không⁹.
4. “Nếu Tám Bậc Hiền Thánh
Thấy đều nói không có,
Thì chẳng có Tăng Bảo.
Vì không có Tứ Đế,
Nên Pháp Bảo cũng không.
5. “Pháp, Tăng Bảo đều không,
Làm sao có Phật Bảo ?
Giảng tánh không như vậy,
Là hủy báng Tam Bảo --
6. Và như thế hủy báng
Chứng ngộ [của đạo] quả,
Cùng chối bỏ thiện, ác.
Nhất thiết thế gian pháp --
Đều bị hủy báng cả.”
7. Trả lời kẻ vấn nạn:
Ông đã không hiểu được,
Bốn tánh của tánh không,
Chẳng hiểu nghĩa lý không,
Nên hủy báng pháp ấy.
8. Giáo pháp chư Phật thuyết,
Toàn đặt trên nhị đế:
Tục đế của thế gian.
“Nhất thiết tàng” thế đế
Và sau là chân đế¹⁰.
9. Người nào chưa chứng ngộ,
Phân tỏ hai đế này,
Không thể đạt chân như
Chư Thế Tôn đã thuyết.
10. Nếu không nương tục đế,
Chẳng thể hiểu chân đế.
Chẳng chứng đệ nhất nghĩa,
Nên chẳng đắc Niết-bàn.
11. Do tà kiến tánh không,
Kẻ độn căn tự hại.
Như kẻ ngu bắt rắn,
Người ngốc làm chú thuật.
12. Vì biết rõ khó khăn
Người kém khó nhập vào,
Pháp thậm thâm vi diệu,
Nên tâm Thế Tôn ngại,
Chẳng muốn thuyết pháp này.
Thế Tôn rất quan ngại,
Chẳng muốn ban pháp này.

⁹ Đắc tức là tứ quả và hương tức là tứ hương, là tám bậc Hiền Thánh trong Thanh văn.

Tứ quả gồm: quả Tu đà hoàn, quả Tu đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán.

Tứ hương gồm: Tu đà hoàn hương, Tu đà hàm hương, A na hàm hương, A la hán hương.

¹⁰ Đệ nhất nghĩa đế.

13. Kết luận về tánh không
Của ông sai, vô lý.
Luận cứ bác tánh không,
Theo tôi, chẳng hữu lý.
14. Nên hiểu không là nhân
Tạo thành nhất thiết pháp¹¹.
Còn phủ nhận tánh không,
Là phủ nhận các pháp.
15. Ông quy lỗi cho tôi,
Thật ra, tự ông lỗi.
Như kỵ nhân cưới ngựa,
Mà quên ngựa đang cưới.
16. Nếu ông thấy chư pháp,
Hiện hữu bởi tự tánh,
Tức là thấy các pháp,
Chẳng có nhân và duyên.
17. Chỉ vì thấy như thế,
Ông bác bỏ tất cả,
Nhân, quả, cùng tác giả,
Hành động và mục tiêu.
Sinh, diệt của vạn vật.
18. Các pháp do duyên sinh,
Tôi nói chính là không;
Cũng gọi là giả danh,
Cũng là Trung Đạo nghĩa.
19. Chưa hề có pháp nào,
Chẳng do nhân duyên sinh.
Nên chẳng có pháp nào,
Mà chẳng phải là không.
20. Nếu các pháp chẳng không,
Thì không thể sinh, diệt.
Theo như thế tức là
Không có Tứ Thánh Đế.
21. Nếu không do duyên sinh,
Do đâu mà có khổ ?
Chư tôn đã dạy là :
Khổ chính là vô thường,
Nên chẳng có tự tánh¹² .
22. Nếu khổ có tự tánh,
Làm sao do tập¹³ sinh?
Kẻ bài bác nghĩa không
Chẳng thấy có tập [đế].
23. Nếu khổ có tự tánh,
Thì nó không thể diệt.
Vì tự tánh trường tồn,
Tức phủ nhận diệt đế.
24. Nếu đạo có tự tánh
Thì không thể tu đạo.
Nếu đạo là tu sửa,
Chẳng có tánh cố định
Như ông đã gán cho.
25. Nếu Khổ, Tập, Diệt đế,
Thấy đều không hiện hữu, :
Thử hỏi, khi tu Đạo,
Làm sao đắc diệt khổ ?
26. Nếu vô minh, bất trí,
Có tự tánh, thường còn,
Làm sao đắc trí tuệ?
Chẳng phải có tự tánh,
Thì vĩnh viễn chẳng đổi?

¹¹ Nghĩa là tất cả mọi sự vật. Nguyên câu Hán Việt là: Dĩ hữu không nghĩa cố, nhất thiết pháp đắc thành.

¹² Vì tự tánh thì chẳng vô thường.

¹³ Tập là thói quen.

27. Như thế, cái ông gọi
Đoạn tập, chứng và định,
Cùng với tứ thánh quả,
Giống như đặc trí tuệ,
Chẳng thể nào có được.
28. Với người chấp tự tánh,
Làm sao đắc quả được,
Khi, sự bất đắc quả
Có tự tánh, cố định ?
29. Nếu quả không thể đắc,
Thì không có Đắc, Hướng.
Và không có Bát Thánh,
Cũng không có Tăng bảo.
30. Vì không Tứ Thánh để,
Cũng không có Pháp bảo.
Pháp, Tăng đều không có,
Làm sao có Phật bảo ?
31. Theo ông, chẳng nhân nơi
Bồ đề mà có Phật.
Và cũng chẳng nhân nơi
Phật mà có Bồ Đề.
32. Người chưa đắc quả Phật
(Theo ông), dù họ cố
Tu hành Bồ Tát Đạo,
Để mong đạt giác ngộ
Cũng chẳng thể đắc quả.
33. Chẳng ai [có tự tánh]
Có thể làm tội, phúc.
Nếu chẳng phải là không
Người ấy tu được gì ?
Vì tự tánh cố định
Nên chẳng thể tu hành.
34. Dù chẳng [hành] tội, phúc,
Quả báo, theo ông, có.
Quả sinh từ tội, phúc,
Lại cho rằng không có.
35. Nếu theo ông, quả báo ,
Do tội, phúc sinh ra,
Quả từ tội, phúc, sinh --
Làm sao nói chẳng không.
36. Kẻ nào phá tánh không,
Phủ nhận lý duyên khởi
Thì cũng là phủ nhận
Nhất thiết thể gian pháp.
37. Nếu phá bỏ tánh không,
Thì chẳng có sở tác¹⁴.
Như vậy, có hành động
Mà chẳng có khởi đầu,
Và như vậy sẽ có,
Tác giả chẳng tạo tác.
38. Nếu các pháp thể gian,
Hiện hữu có tự tánh,
Thì bất sinh bất diệt.
Chúng sinh sẽ thường trụ,
Vĩnh viễn chẳng dị diệt.
39. Nếu chẳng có tánh không,
Chưa đắc, chẳng thể đắc,
Chẳng thể diệt phiền não
Nghịch, khổ đau chẳng dứt.
40. Người thấy pháp duyên sinh.
Thì thấy được [Tứ Đế],
Thấy bản tánh của khổ,
Ngộ Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

¹⁴ Sở tác ở đây là cái mà mình làm.

Phẩm thứ 26 : Quán thập nhị nhân duyên

1. Chúng sanh do vô *minh*,
Khởi sinh ba loại *hành*.
Nên luân hồi tái sinh,
Tùy hành thọ nghiệp báo.
2. Tùy nhân duyên của hành,
Thức thọ thân lục đạo¹⁵.
Khi thức đi tái sinh,
Tăng trưởng thành *Danh sắc*.
3. Khi *danh sắc* tăng trưởng,
Từ đó sinh *lục nhập*.
Lục nhập hòa trần thức¹⁶,
Sáu xúc khởi sinh ra.
4. Xúc ấy khởi chỉ vì,
Nương nhãn, sắc, tâm hành.
Nên nhãn thức khởi sinh
Bởi nương vào *danh sắc*.
5. Tập hợp ba thứ này --
Nhãn, sắc, thức -- là xúc
Từ xúc mà sinh ra,
Thành ba loại cảm *thọ*.
6. Nhân từ nơi cảm *thọ*,
Ái sinh, càng khát *thọ*.
Ái khởi thì *thủ* sinh --
Thủ gồm có bốn loại.
7. Do *thủ*, nên có *hữu*.
Do người *thủ*, khởi ra,
Nếu *thủ* ấy không có,
Sẽ giải thoát, chẳng *hữu*.
8. *Hữu* chính là ngũ uẩn.
Do *hữu* nên có *sinh*,
Và *lão tử*, khổ đau,
Khóc than, cùng sầu não,
9. Tâm khổ đau, phiền não:
Phát khởi ra từ *sinh*.
Từ đó tạo thành uẩn
Chỉ là khối khổ đau.
10. *Hành* là gốc luân hồi.
Người trí ngưng tạo nghiệp.
Kẻ si cứ tác nghiệp;
Người trí không như thế,
Vì đã thấy tánh Không.
11. Nếu vô minh dứt trừ,
Hành sẽ không khởi sinh.
Muốn dứt vô minh phải,
Nhờ trí tuệ vi diệu,
Và thiền định tánh Không.
12. Vì vòng khoen này diệt,
Nên khoen sau chẳng sinh.
Khối khổ đau tự nó,
Đoạn diệt đến tận cùng.

Đến đây chấm dứt Căn Bản Trung Quán Luận Tụng, phẩm thứ 18, 24 và 26.

¹⁵ Các cõi của sáu nẻo luân hồi.

¹⁶ Trần là cảnh vật bên ngoài, hòa hợp với thức là nhận biết tạo ra sáu xúc chạm.

Lời dịch giả (Việt ngữ):

Chúng tôi đã cố gắng giữ lại thể thi kệ bốn câu trong toàn bài, tuy nhiên ở một số chỗ, chúng tôi bắt buộc phải tăng số câu lên để tôn trọng ý văn nguyên thủy. Ngoài ra, chúng tôi cũng phải chú thích bằng số thêm ở vài chỗ để giải thích về các từ Hán-Việt đã sử dụng bởi các chư tôn đức trong truyền thống Phật giáo Việt Nam. Vì các từ ngữ này quá xúc tích, cô đọng nên chúng tôi nghĩ đó là một sự cần thiết để cho độc giả dễ hiểu. Còn các chú thích dùng dấu hoa thị là của nhà dịch giả Anh ngữ. Sau cùng, chúng tôi cũng biết là đã có một số các bản dịch trước của chư vị chư tôn đức, lẽ ra chúng tôi dùng thẳng các văn bản đó, nhưng vì văn bản của nhà dịch giả Wulstan Fletcher mang những ưu điểm đặc thù, và là một dị bản đưa ra những điểm riêng biệt của nó. Do đó, chúng tôi xin được dịch bản này đúng theo quan điểm của dịch giả Wulstan Fletcher, hy vọng góp thêm vào vườn hoa Phật giáo một bông hoa lạ.

Bản Anh ngữ 2006, do dịch giả Wulstan Fletcher biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác (Canada) và Diệu Hạnh Giao Trinh (France) biên soạn chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008, với sự tham khảo các văn bản sau:

1. Kalachakra 2004: Select Practice Texts in English & Tibetan.
Published by The Canadian Tibetan Association of Ontario, 2004.
2. The Fundamental Wisdom of The Middle Way. Nagarjuna's Mula-Madhyamaka-Karika. Translated and commentary by Jay L. Garfield.
Oxford University Press, 1995.
3. Luận giải Trung Luận: Tánh khởi và duyên khởi.
Hồng Dương Nguyễn Văn Hai, Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức, 2003.
4. Yếu Chỉ Trung Quán Luận, Thích Duy Lực.
5. Trung Luận, Phạm Chí Thanh Mục thích, Cư Ma La Thập Hán dịch,
Thích Thiện Siêu Việt dịch, 2001.

Thích Bồ Đề Tâm Luận

༄༅། །བྱུང་ལྷན་སེམས་ཀྱི་འགྲེལ་པ་ཞེས་བུ་བ་བཞུགས་སོ།།

Bodhicitta-vivāraṇa-nāma

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Thích Bồ Đề Tâm Luận (Bodhichittavivarana – Jangchup Semdrel)

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Dịch từ bản Anh ngữ của dịch giả *Wulstan Fletcher*¹⁷

Kính lễ Đấng Trang Nghiêm Kim Cang Tát Đỏa.

“Tất cả mọi pháp đều không có tự tánh. (Năm) uẩn (skandas), (mười tám) giới (dhatu), (mười hai) xứ (ayatana), [sáu] sở thức (trần), (sáu) năng thức¹⁸ (hay là thức), đều không có thực hữu. Vạn pháp vô ngã, do đó tính mọi pháp đều bình đẳng. Tâm tự nó vốn vô thi; bản tánh của tâm vốn là không.”

Đó là những điều chư tôn tuyên thuyết [trong Tam Nghiệp Bí Mật¹⁹ kinh - Mật tông]. Cũng như chư Phật Thế Tôn và chư đại Bồ Tát đã phát tâm vào thẳng trong đại Bồ Đề. Đệ tử cũng xin nguyện như thế, ngay từ bây giờ cho đến khi viên mãn tâm Bồ Đề, phát nguyện trường dưỡng tâm này để thành tựu đại giác ngộ. Đệ tử xin hành trì như thế trong mục đích độ các chúng sinh chưa giác ngộ qua bên kia bờ giác, giải thoát các chúng sinh chưa được giải thoát, triệu thỉnh các chúng sinh chưa được khai thị vào đạo, và đưa các chúng sinh còn trong bể khổ vào cõi an vui thoát khổ.”

Do thiền quán như thế, chư Bồ Tát phát nguyện đi vào hành trì Mật Chú, trước tiên phải thành tựu Bồ Đề Tâm tương đối, mang điểm đặc thù của Bồ Đề Tâm Nguyện. Sau đó, chư vị còn phải tiếp tục hành trì thành tựu Bồ Đề Tâm Thắng Nghĩa qua sức mạnh của thiền định quán chiếu. Vì lý do đó mà bài luận này sẽ giảng về bản tánh của Bồ Đề Tâm Thắng Nghĩa.

¹⁷ Chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008. Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giao Trinh biên soạn, phối hợp với các từ ngữ dùng trong bản dịch Hán văn của Bi Trí Học Phật Hội (Compassion & Wisdom Buddhist Association).

¹⁸ Năng thức là cái chủ thể nhận thức (người). Sở thức là cái đối tượng nhận thức (vật).

¹⁹ Guhyasamaja.

1. Trước chính bản tánh
Của Tâm Bồ Đề
Là đấng Trang Nghiêm
Trì Kim Cang Chùy,
Đệ tử cúi xin
Chí thành đánh lễ
Và xin nói về
Thiền định Bồ Đề
Chấm dứt ta bà.
2. Chư Phật đã thuyết,
Tâm Bồ Đề này
Không bị ngăn ngại
Bởi mọi vọng niệm
Biến kế, như là:
Chấp ngã, chấp uẩn.
Những thứ hằng chứa,
Đặc điểm tánh không.
3. Với dòng tâm thức
Thấm nhuần từ bi,
Ta hãy tinh tấn
Thiền quán Bồ Đề.
Chư Phật, đại bi,
Miên mật thiền định
Vào trong tâm này.
4. Khi cái ngã do
Ngoại đạo tưởng tượng
Được phân tích với
Lý luận vững chắc
Thật không tìm ra
Chỗ trụ của nó
Ở trong các uẩn.
5. Ngũ uẩn có đó,
Nhưng vốn vô thường,
Không thể cấu tạo
Bản tánh của ngã.
Vô thường và thường,
Không thể liên kết
Năng y, sở y²⁰
6. Nếu điều ông gọi
Là cái ngã đó
Không có hiện hữu.
Thì cái gọi là
Tác giả²¹ làm sao,
Có thể thường còn ?
Qua các kinh nghiệm
Của cõi thế gian,
Chỉ có khi nào,
Chủ thể hiện hữu,
Thì mới có thể
Khảo sát ra các,
Hành trạng của nó.

²⁰ Năng y là cái chủ thể có khả năng cho nương tựa. Sở y là cái đối tượng nương nhờ vào chủ thể.

²¹ Tác giả là chủ thể của cái ngã. Nó cũng là một pháp (phenomenon) ở trong thế gian.

7. Vì cái thường còn
Thì không tạo tác.
[Dù tác] gián đoạn
Hay là liên tục,
Vì vậy cho nên
Không có thực thể
Thường còn [của ngã].
Dù ở bên ngoài
Hay là bên trong.
8. Nếu cái thường còn,
Mà có tạo tác,
Làm sao nó phải
Tùy duyên thứ khác ?
Và như vậy sẽ
Tạo quả tức thời.
Nếu phải tùy thuộc
Vào một thứ khác,
Thì chẳng thường còn
[Tự nó] không có
Khả năng tạo hóa.
9. Nếu ngã là thể
Còn có tác dụng²²,
Thì không thường còn,
Bởi vì nó chỉ
Hiện hữu tạm thời.
Vật thể vô thường,
Không thể nào có
Khả năng tạo hoá.
Chẳng có cái đó.
10. Xả ly cái ngã.
Thể giới tà kiến,
Hoàn toàn sụp đổ
Khi thấu hiểu uẩn
Giới, xứ, năng, sở²³
Pháp, ngã đều dứt.
11. Chư vị lợi hành
Dạy chư Thanh Văn:
Ngũ uẩn gồm sắc,
Thọ, tưởng, hành, thức.
12. Đấng Thế Nhân Tôn
Dạy chư Bồ Tát,
Thuyết giảng giáo pháp,
Về các uẩn đó:
Sắc uẩn vốn là,
Bọt bèo như huyễn
13. Thọ như bọt nước
Tưởng như ảo ảnh
Hành như cây chuối
Thức như huyễn thuật
14. Dạy quán sắc uẩn
Chính là bản tánh
Của tứ đại kia.
Tất yếu xác định
Các uẩn còn lại
Là vô sắc tánh.

²² Vật thể nào còn có tác dụng thì chỉ là một pháp hữu vi sinh diệt, vô thường. Như cái bình làm nhiệm vụ chứa nước, sẽ có lúc bị vỡ.

²³ Năng là chủ thể, sở là đối tượng.

15. Trong các thứ đó
Nhãn căn, sắc trần,
(Tất cả các căn,
và các trần khác)
Được giải thích là
Hợp thành các giới²⁴
Còn mười hai xứ (ayatanas)
Cần phải hiểu là²⁵
Năng chấp, sở chấp.
16. Vi trần của sắc
Chẳng có hiện hữu,
Và các căn thức
Cũng chẳng hiện hữu.
Năng duyên²⁶ hoàn toàn
Chẳng có hiện hữu.
Quả sinh từ nhân,
Tạo thành quả ấy²⁷
Đều là phi lý.
17. Sắc trần không thể
Sinh ra nhãn thức,
Bởi lẽ vi trần
Ở ngoài lĩnh vực
Của các căn thức.
Hoặc giả tập hợp
Của các vi trần
Sinh ra các thức?
Nhưng cũng không thể
Xác nhận được là
Tập hợp ấy có.
18. Phương phần²⁸ cực vi
Vẫn còn có thể
Chia theo phương hướng.
Thành phần nhỏ hơn
Như vậy làm sao
Có thể phân giải
Một vật thành ra
Vi trần bất phân?
19. Với cùng đối tượng
Ở bên ngoài ta,
Nhiều cách nhận thức
Khởi sinh khác nhau;
Cái gì với mình
Thấy như đẹp mắt,
Nhưng với người kia
Có khi khác hẳn.
20. Cùng thân phụ nữ,
Có thể nhận thức
Bằng ba cách khác:
Nhà tu nhìn thấy
Là một thân ma,
Đàn ông nhìn ra
Đối tượng tình ái,
Còn con chó thấy
Là miếng thịt ngon.

²⁴ Giới là dhatus.

²⁵ Chấp vào chủ thể nhận thức và đối tượng nhận thức.

²⁶ Năng duyên là chủ thể tạo các nhân duyên.

²⁷ Sanh giả và sanh tính (nói là có người tạo và quả sinh ra) đều phi lý.

²⁸ Nói đầy đủ là “hữu phương phần cực vi”, nghĩa là “phần tử có phương hướng cực nhỏ”, cho nên còn có thể chia chẻ theo sáu phương hướng.

21. Cho nên có phải
Là cái tác dụng
Của cùng vật đó
Giống như thấy bị
Thọ hại trong mơ ?
Dù thức hay ngủ
Tác dụng chẳng khác.
22. Do chấp năng, sở²⁹
Mọi thức khởi sinh.
Tách lìa khỏi tâm.
Chẳng làm gì có
Đối tượng bên ngoài.
23. Do đó chẳng có
Đối tượng bên ngoài
Như một thực thể
Thực sự hiện hữu.
Do các biệt thức³⁰
Hoá hiện bên trong
Thành ra sắc tướng
Và các thứ khác.
24. Như người vô minh
Ảo giác, huyền ảnh,
Đều thấy có thực
Càn Thát Bà thành
Tương tự, họ thấy
Sắc và mọi thứ
Hoá hiện như thế.
25. Để làm phá tan
Mê lầm chấp ngã
Giáo pháp về uẩn,
Đại và các thứ
Đã được tuyên dạy.
Trước tiên học là
Vạn pháp duy thức³¹
Nhưng người căn cơ
Xả bỏ chẳng chấp
Cả những điều đó.
26. Những vị nói rằng
Vạn pháp duy thức,
Nhưng tánh của tâm
Nó vốn là gì ?
Điều ấy mới cần
Phải được thuyết giảng.
27. Khi Phật thuyết là
"Vạn pháp duy thức"
Phương tiện giáo hoá
Người trí tuệ thấp
Dứt trừ sợ hãi
Chẳng phải thật ngôn.
28. Biến kế sở chấp
Và Y tha khởi
Cùng Viên thành thật³²
Đều là ngôn từ
Gán trong tâm thức
Bản thể tự nó
Chỉ là tánh không.

²⁹ Chấp là chủ thể nhận thức (năng) và đối tượng nhận thức (sở) đều có thật.

³⁰ Là tâm thức phân biệt.

³¹ Cũng là tâm - Bản tiếng Hán dịch là tâm.

³² Cả ba gọi là Tam Tự Tánh.

29. Cho người vui với
Pháp tu Đại thừa,
Đức Phật chỉ thuyết
Tóm gọn như sau,
Nhân, pháp “vô ngã”
Tánh vốn bình đẳng,
Tâm vốn vô sanh.
30. Du Già bộ chúng
Thuyết là khi nào
Chuyển hóa được tâm,
Thì sẽ trở thành
Viên mãn thanh tịnh
Và là đối cảnh
Của tự chứng phần³³.
31. Quá khứ chẳng còn;
Tương lai chưa tới
Giòng tâm thường chuyển³⁴
Thì cái hiện tại
Biết tìm ở đâu?
32. Năng kiến³⁵ chẳng phải -
Là sở kiến¹⁷ kia;
Sở kiến cũng lại -
Chẳng là năng kiến !
Ý thức, vốn nó
Chẳng có tự tánh,
Còn Dư y thức³⁶
Cũng chẳng thật có.
33. Khi đặt thỏi sắt
Gần đá nam châm
Sắt sẽ chuyển động,
Như thế có tâm,
Mà thực ra là
Sắt chẳng có tâm.
34. Thật cũng như vậy
Tuy không thực có
Mà tạng thức³⁷ ấy
Hiện hành, tới lui
Như là thực hữu -
Thọ báo thế gian.
35. Cũng như khúc gỗ
Nổi trôi mặt biển
Chẳng hề có tâm,
Tạng thức chuyển động
Tìm thân thủ hữu
Làm căn nương tựa.
36. Nếu như, họ nghĩ
Không có thân này
Thì thức không có,
Vậy thì họ phải
Giải thích cho ta
Tự chứng tánh³⁸ đó
Có nghĩa là gì ?

³³ Tự chứng phần là sự tự nhận biết sự vật của tâm, từ vô thi đã có sẵn.

³⁴ Sát na thường chuyển nên chẳng thể trụ vào đâu.

³⁵ Năng kiến là chủ thể của nhận thức – nghĩa là người thấy. Sở kiến là đối tượng của nhận thức – nghĩa là vật bị thấy. Thật tướng của các pháp chẳng như là cái ta nhìn thấy. Còn cái ta nhìn thấy thì lại chẳng phải là tướng của mọi pháp.

³⁶ Dư y thức là cái thức còn dư lại làm nơi nương tựa của tánh biết.

³⁷ Tạng thức còn gọi là A lại gia thức, tàng chứa mọi chủng nghiệp.

³⁸ Tự chứng tánh là tánh tự biết mọi vật của tự chứng phần, xem chú thích số 17.

37. Nói tự chứng tánh,
Họ cũng khẳng định
Tánh này thực hữu.
Nhưng họ cũng nói
Không thể diễn tả
Tánh ấy làm gì !
38. Muốn làm người tin
Điều mình xác tín,
Bậc trí phải dùng
Luận cứ vững chắc
Không nhiễm sai lầm.
39. Nhận thức nắm bắt
Nên có đối tượng,
Nếu lia đối tượng
Nhận thức cũng không.
Sao không chấp nhận:
Năng tri, sở tri³⁹
Đều không thực hữu ?
40. Thức là giả danh;
Ngoài danh thì nó
Chỉ là trống rỗng.
Nhận thức cũng là
Đơn thuần giả danh,
Chẳng có tự tánh.
41. Trong, ngoài của tướng
Hoặc ở chính giữa,
Chư Phật đều không
Tìm ra được thức.
Thế nên tâm thức
Chỉ là ảo huyễn.
42. Tâm tự bản tánh
Chẳng trụ hình sắc
Chẳng trụ tướng dạng,
Năng chấp, sở chấp⁴⁰,
Dù nam hay nữ,
Hoặc là trung tính
Tâm cũng chẳng trụ.
43. Tóm lại, chư Phật
Tìm tâm không thấy
Và cũng sẽ chẳng
Bao giờ tìm ra.
Làm sao họ lại
Chấp thủ chẳng buông,
Cái, tự bản chất,
Vốn vô tự tánh ?
44. Cái gọi “Tự tánh”
Thực sự chỉ là
Vọng niệm của tâm.
Tánh Không là khi,
Tâm bật nghĩ suy.
Khi chấp vọng niệm
Làm sao còn biết
Tánh Không được nữa ?

³⁹ Năng tri là chủ thể nhận thức (người nhận biết sự vật). Sở tri là đối tượng nhận thức (vật bị nhận biết).

⁴⁰ Năng chấp là chấp vào mình. Sở chấp là chấp vào đối tượng.

45. Như Lai chẳng thấy
Năng thức, sở thức⁴¹.
Khởi sinh trong tâm.
Khi chấp năng sở
Thì chưa thể chứng
Giác ngộ Bồ đề.
46. Vô tánh, vô sinh,
Chẳng có “thực hữu”,
Ngôn từ bất lực⁴².
Đặc tính của các
Phật tánh, Bồ Đề
Chính là bất nhị,
Với cõi hư không.
47. Chư Phật, Đại Sĩ
Trụ tâm Bồ đề,
Và chư Từ Bi
Đều hằng thấu rõ
Tánh không tương tự
Như là hư không.
48. Do đó Bồ Tát
Phải luôn thiền quán
Sở y⁴³ chư pháp:
Tánh không, an bình,
Như huyễn, vô trụ,
Chấm dứt tất cả
Luân hồi ta bà.
49. Có kẻ chẳng quán
Như trên đã giảng.
Và họ thiền quán
Trên loại tánh Không
Ở mức thấp hơn:
Cái gọi “Vô sinh”,
“Tánh không”, “Vô Ngã”⁴⁴,
50. Chư Phật đã giảng
Tánh không chính là
Chấm dứt dòng tưởng
Thiện niệm, ác niệm,
Ngoài ra chẳng giảng
Tánh không theo một
Phương cách nào khác.
51. Khi tâm an trụ
Ở trong vô tướng
Là sở duyên cảnh⁴⁵
Thì mang đặc tính
Của cõi hư không.
Những ai thiền định
Trên tánh không này,
Chư Phật đã dạy
Chính là thiền định
Trong hư không xứ.
52. Tiếng gầm sư tử
Tuyên thuyết tánh không,
Đã làm run sợ
Mọi tà thuyết của
Luận sư ngoại đạo.
Cho dù vị thế
Của họ ra sao,
Vị thế đó vẫn
Quy về tánh không.

⁴¹ Chủ thể và đối tượng nhận thức.

⁴² Bất khả thuyết.

⁴³ Là nền tảng (của chư pháp), là chỗ để y theo.

⁴⁴ Chấp trong khái niệm.

⁴⁵ Sở duyên cảnh là cảnh giới đối tượng gây ra duyên.

53. Người nào đã nói
 Tâm thức tồn tại,
 Chỉ trong sát na,
 Thì cũng phải nhận
 Là tâm vô thường.
 Nếu tâm vô thường,
 Làm sao chối cãi
 Tánh không trong đó ?
54. Tóm lại, chư Phật
 Tuyên thuyết tâm này
 Nó là vô thường.
 Vậy sao chẳng nhận
 Tâm cũng là không ?
55. Từ chính khởi thủy
 Tâm này vốn dĩ
 Không có tự tánh.
 Xin nhớ cho rằng:
 Tôi không nói là,
 Một cái thực hữu
 Lại bị tước đi
 Tự tánh của nó.
56. Khi nói như thế
 Nghĩa là phủ nhận
 Tâm có tự ngã:
 Cái lìa ra ngoài
 Bốn tự tánh nó
 Thì tất nhiên phải
 Là vô tự tánh.
57. Cũng như tánh ngọt
 Là thể của đường
 Và tánh nóng kia
 Là thể của lửa.
 Đích xác tánh không
 Là tự tánh của
 Nhất thiết chư pháp.
58. Thuyết tánh Không là
 Tự tánh các pháp,
 Chẳng phải đề xướng
 Theo thuyết đoạn diệt.
 Cũng không có nghĩa
 [Tánh không] thường còn.
59. Duyên khởi vận hành
 Thập nhị nhân duyên,
 Bắt đầu vô minh
 Chí đến lão tử,
 Tôi xác nhận rằng
 Đều là mộng huyễn.
60. Ngoài mười hai nhánh
 Bánh xe nhân duyên,
 Luân hồi tam giới,
 Tôi thấy không có
 Chúng sanh gặt quả
 Hành động họ làm.
61. Tùy theo tấm gương
 Khuôn mặt hiện ra,
 Khuôn mặt chẳng phải
 Nhập vào trong gương
 Nhưng nếu không gương
 Ảnh mặt không có.
62. Cũng chính như thế
 Người trí biết chắc
 Dòng ngũ uẩn kia
 Tương tục mà thành.
 Tái sinh các kiếp,
 Ngoài ra chẳng có
 Cái ta tái sinh.

63. Tóm lại đó là,
Chư pháp trống rỗng
Sinh từ chuyển hoá
Của các pháp khác
Cũng không như vậy.
Đấng Thế Tôn thuyết
Hành giả, nghiệp quả
Thọ báo, thuộc về
Tục đế tương đối
Nhất thiết tàng đế.

64. Cũng như tiếng trống
Và mầm cây mọc
Do duyên tụ sinh.
Ngoại vật duyên khởi
Mà tạo thành tướng
Như mộng huyễn hóa.

65. Chư pháp duyên sinh
Chẳng thể ngược lại
Những điều tuyên thuyết.
Vì nhân tự nó
Trống rỗng, không nhân
Cho nên hiểu là
Các pháp vô sinh.

66. Đặc tánh vô sinh
Của toàn các pháp
Chính là tánh không.
Tóm lại “chư pháp”
Quy về “ngũ uẩn”

67. Tuyên thuyết chân như
Chẳng làm chướng ngại
Nhất thiết tàng đế.
Vì lìa tục đế,
Chẳng đặc chân đế.

68. Chư tôn đã dạy
Tục đế chính là
Tánh không, chẳng khác
Và tánh không cũng
Chính là tục đế.
Không có cái này
Cái kia cũng không,
Cũng như vô thường
Chính là sở tác⁴⁶.

69. Thế gian khởi từ
Nghiệp quả, phiền não,
Nghiệp sinh từ tâm,
Tâm do tập khí⁴⁷,
Trừ hết tập khí
Chứng đắc an lạc.

70. Chính tâm an lạc
Là tịch tĩnh nhất,
Tâm an không bị
Rối loạn che mờ,
Khi tâm không loạn
Chứng được chân như⁴⁸.
Vào được chân như
Giải thoát hiện tiền.

⁴⁶ Sở tác là cái ta làm (tạo tác), đối nghịch với vô tác. Còn có chỗ sở tác thì còn vô thường.

⁴⁷ Thói quen tích lũy.

⁴⁸ Nghĩa là tánh không.

71. Chân như”, “tối thắng”
“Vô tướng”, “Chân đế”
“Tối Thượng Bồ Đề”
Tất cả tên đó
Đều là tánh Không.
72. Người chưa quán triệt
Tánh không là gì
Chẳng có nền tảng
Để chứng giải thoát,
Do đó người si
Luân hồi sáu cõi
Tù ngục Ta Bà.
73. Môn đệ Du Già
Thiền định tánh Không,
Chắc chắn tâm thức
Sẽ khởi sinh lòng
Ao ước phụng sự
Lợi lạc chúng sinh.
74. Tôi nguyện đền trả
Ân nghĩa chúng sinh
Thương yêu nuôi nấng
Các thân của tôi
Trong đời quá khứ,
Khi các chúng sinh
Từng là cha, mẹ,
Quyền thuộc, bạn bè.”
75. “Các chúng sinh này
Trong tù ngục của
Các kiếp luân hồi,
Khổ đau, thiếu đốt
Trong lửa phiền não --
Vì tôi đã từng
Trong đời quá khứ
Làm khổ hại họ --
Tôi nguyện giờ đây
Mang đến cho họ
An vui phúc lạc.”
76. Nghiệp quả mong muốn,
Hoặc là kinh sợ,
Thọ báo an lành
Hay ác báo đó
Trong thế gian này,
Cũng đều đến từ
Hành thiện, hay ác,
Đối với chúng sinh.
77. Phật quả tối thượng
Đạt được đều do
Xả kỷ lợi tha,
Không có gì lạ
Khi thấy chẳng có
Thọ báo lành nào
Của cõi trời, người –
78. Phạm Thiên, Đế Thích,
Thủ La, Hộ thần
Của thế gian này
Hưởng quả hạnh, lạc,
Ở trong ba cõi
Mà chẳng do nhân
Tạo phúc lợi đến
Cho các chúng sinh ?
79. Tất cả khổ đau
Thọ báo địa ngục
Súc sinh, ngạ quỷ,
Đều là do quả
Tổn hại chúng sinh.
80. Đói, khát, tranh chấp
Không ngừng, khổ đau
Dày vò không dứt,
Không chịu đựng nổi :
Tất cả do quả
Nào hại chúng sinh.

81. Một bên chư Phật
Và chư Bồ Tát
Cùng quả an vui,
Ngược lại là các
Thọ báo ác đạo --
Do đó phải hiểu
Chia hai loại quả
Chín mùi từ nghiệp
Chúng sinh tạo tác.
82. Che chở chúng sinh
Như là thân mình,
Phụng sự chúng sinh
Bằng đủ mọi thứ,
Hãy trừ bỏ tâm
Thờ ơ chẳng xót
Cảnh khổ chúng sinh
Như là độc dược.
83. Chẳng phải chính là
Chư Thanh Văn đã
Kẹt trong quả thấp
Vì thiếu lòng thương
Đến các chúng sinh ?
Ngược lại, chư Phật
Đắc quả tối thượng
Giác ngộ, là vì
Chẳng quay lưng lại
Buông bỏ chúng sinh.
84. Sau khi quán xét
Quả do tạo phúc
Hay là tạo ác,
Làm sao có thể
Dầu trong giây phút
Khư khư làm lợi
Riêng đến thân mình ?
85. Từ cây Bồ Đề,
Bám chắc trên rễ
Của lòng từ bi,
Sanh quả duy nhất
Tạo phúc chúng sinh.
Do đó, Phật tử
Thiền định Bồ Đề.
86. Thiền định vững rồi,
Bồ Tát quán khổ
Của các chúng sinh
Từ bỏ an lạc
Của Tam Ma Đề,
Xuống ngục Vô Gián
Cứu khổ chúng sinh.
87. Thù thắng, kỳ diệu --
Thánh đạo tối thượng !
Xả thân, tiền của
Tuy thế, mà chưa
Phi thường chút nào.
88. So với chúng đắc
Tánh Không các pháp
Mà vẫn tuân thủ
Theo luật nhân quả --
Thì còn kỳ diệu
Hơn cả kỳ diệu
Lại còn phi thường
Hơn cả phi thường.

89. [Bồ Tát] vì muốn
Che chở chúng sinh,
Dù sinh trong bùn
Của cõi Ta Bà,
Mà không dính nhiễm,
Như sen tôn quý
Mọc trong ao bùn
Chẳng nhiễm mùi bùn.
90. Như là Bồ Tát
Phổ Hiền, đốt hết
Củ của phiền não
Bằng lửa trí tuệ
Của chính tánh không,
Mà vẫn thắm nhuần
Tánh của từ bi
91. Dưới lực bi tâm,
Chư vị thị hiện
Hạ sinh, thọ lạc,
Xả ly, khổ hạnh,
Đắc quả giác ngộ
Chiến thắng ma vương.
92. Chuyển bánh xe pháp;
Dẫn dắt chư thiên
Vào đạo giải thoát,
Rồi lại thị hiện
Vào trong Niết Bàn.
93. Chư vị hoá thân
Phạm Thiên, Đế Thích
Vi Nữ, Thủ La
Cùng nhiều thân khác.
Thị hiện vũ điệu
Của lòng từ bi
Qua các hành nguyện
Dẫn dắt chúng sinh
Vào trên đường đạo.
94. Vì muốn an ủi
Những người chán nản
Tam giới luân hồi,
Giúp họ đi vào
Con đường đại thừa,
Chư tôn tuyên dạy
Giáo lý nhị trí,
Nhưng đó chẳng phải
Là tối thắng nghĩa.
95. Thanh Văn La Hán
Trụ trong tuệ thân
Đảm nhiệm thiên duyệt
Phải đợi chư Phật
Thức tỉnh Bồ đề.
96. Khi thức tỉnh rồi
Chư vị hoá thân
Dưới muôn vạn dạng,
Hành hoá từ bi
Cho các chúng sinh.
Tư lương, phước, tuệ
Tích tụ đủ rồi
Chứng được Phật quả
Tối thượng bồ đề.
97. Vị nào còn mắc
Hai loại tập khí,
Đó là chủng tử.
Tích đủ nhân duyên,
Nảy mầm luân hồi
Tái sinh tam giới.
98. Chư Tôn Độ Trì
Ban nhiều pháp môn
Khế hợp căn cơ
Phương tiện giáo hoá
Tuỳ thuận hữu tình.

99. Giáo lý muôn dạng
Thâm diệu, quảng đại
Hoặc chứa cả hai.
Tùy duyên tuyên thuyết
Nhưng tự chung là
Chẳng lia tánh Không.
100. Các câu chân ngôn
Các địa chứng đặc
Trí tuệ bát nhã --
Của quả giác ngộ
Đấng Toàn Trí thuyết :
Tất cả đều khởi
Từ Bồ Đề Tâm.
101. Những vị luôn tạo
Phúc lạc chúng sinh
Bằng thân, khẩu, ý,
Chư vị biện chứng
Diệu lý tánh Không --
Chẳng thể bảo rằng
Như thế là theo
Chủ thuyết đoạn diệt.
102. Chư tôn Đại sĩ
Không trụ Ta Bà
Chẳng trụ Niết Bàn.
Thế nên Chư Phật
Đã thuyết giảng về :
“Vô trụ” Niết Bàn
103. Những vị thành tựu
Tự lợi, lợi tha --
Uống nước từ bi
Trong vị duy nhất
Là công đức, và
Tánh Không mang vị
Tối thắng [Trí tuệ] --
Đều là Bồ Tát
Con của chư Phật.
104. Kính lễ chư vị,
Vớ toàn thân tâm,
Trong ba cõi này
Chư vị xứng đáng
Gọi là Ứng Cúng.
Đạo sư thế gian
Kể vị trụ thế
Trưởng tử chư Phật.
105. Bồ Đề được dạy
Là pháp tối thắng
Của đường Đại Thừa
Hãy nên tinh tấn
Hành trì thiền định
Phát Bồ Đề tâm.
106. Ngoài Bồ Đề Tâm
Chẳng còn cách khác
Trong thế giới này
Để mà thành tựu
Tự lợi lợi tha --
Chư Phật thấy rõ
Chẳng có pháp khác.
107. Chỉ do thành tựu
Phát tâm Bồ Đề
Tạo khối công đức
To lớn vô lượng
Nếu có hình thể
Thì đây hư không
Vẫn không chứa hết
108. Vị nào thiền định
Vào Bồ Đề Tâm
Dù trong giây phút
Cũng tạo công đức
To lớn vô cùng
Dù là chư Phật
Cũng không lượng được !

109. Tâm Bồ Đề này
Trân quý vô nhiễm
Châu báu duy nhất,
Không bị tổn hại,
Chẳng bị cướp mất
Bởi giặc (phiền não).

110. Như cõi Ta Bà,
Chư Phật, Bồ Tát
Luôn luôn khẩn cầu
Để phát đại nguyện,
Thế nên chúng ta
Cũng phải tập luyện
Tâm thức của mình
Phát nguyện Bồ Đề.

111. Đó thật màu nhiệm;
Phải nên tinh tấn
Như đã giảng trên
Sau tự thành tựu
Công hạnh Phổ Hiền.

112. Qua các công đức
Thù thắng vô song
Tích tụ đến giờ
Nhờ tán thán đến
Bồ Đề Tâm này
Cũng đã từng được
Chư Phật tán thán,
Xin nguyện chúng sinh
Dập vùi bể khổ
Trong sóng luân hồi
Bước lên tinh tiến
Trên con đường đạo
Của chư Thế Tôn.

Đến đây chấm dứt văn bản *Bodhichittavivarana*, Thích Bồ Đề Tâm Luận, trước tác bởi Tổ Long Thọ Bồ Tát.

Bản dịch này do học giả Ấn Độ Gunakara và dịch giả Tây Tạng Rabshi Shenyen soạn. Sau đó, bản dịch đã được hiệu đính bởi học giả Ấn Độ Kanakavarman và dịch giả Tây Tạng Patsab Nyima Drak.

Bản này đã được dịch theo văn bản *Namshe Norbu Trengwa*, là bài chú giải Thích Bồ Đề Tâm Luận viết bởi *Dagpo Gomchen Ngawang Drakpa*.

Bản Anh ngữ do dịch giả *Wulstan Fletcher* biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do *Sonam Nyima Chân Giác (Canada)* và *Diệu Hạnh Giao Trinh (France)* biên soạn, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008 với sự tham khảo các bản sau đây:

1. Bản dịch Anh ngữ do *Dr. Thupten Jinpa, Montréal, Canada*.
2. Bản dịch Hán ngữ Thích Bồ Đề Tâm Luận do nhóm dịch giả của nhóm *Bi Trí Học Phật Hội (Compassion & Wisdom Buddhist Association)* phiên dịch.

Bảo Hành Vương Chính Luận

༄༅། །རྒྱལ་པོལ་གཏམ་བྱ་བ་རིན་པོ་ཆེའི་སྡེང་བ་བཞུགས་སོ།།

Ratnamāla (Ratnavali)

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Bảo Hành Vương Chính Luận
(Ratnavali - Rin-chen 'phreng-ba)
Phẩm thứ ba: Tích Nhị Tư Lương⁴⁹ Tạo Nhân Giác Ngộ

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Dịch từ bản Anh ngữ của dịch giả *Wulstan Fletcher*⁵⁰

- 201.** Bây giờ, xin Đại Vương,
Cũng lắng nghe như vậy,
Theo truyền thống Đại Thừa,
Làm sao từ công đức,
Bất khả tư nghì kia,
Mà chư Phật đều sinh,
Đủ các tướng quý chính.
- 202.** Các công đức tạo ra,
Toàn thể chư Độc Giác,
Và công đức tạo ra,
Quả nhập lưu đạo lộ,
Hữu Học và Vô Học,
Cộng thêm mọi công đức,
Có ở trong thế gian,
(Nhiều vô lượng như là,
Chính thế giới lớn này) —
- 203.** Các công đức như thế,
Nếu nhân lên gấp mười,
Cũng chỉ bằng công đức,
Của một lỗ chân lông,
Trên thân của Thế Tôn,
Còn các chân lông khác,
Công đức như vậy cả.
- 204.** Các công đức tạo ra,
Toàn thể những chân lông —
Nếu nhân lên trăm lần,
Cũng chỉ bằng công đức,
Của một tướng quý nhỏ.
- 205.** Tất cả công đức thế,
Thừa Đại Vương, chỉ tạo,
Được một tướng quý nhỏ,
Cùng như thế, để tạo,
Tám mươi tướng quý nhỏ
Phải tạo tám mươi lần
Công đức đã kể trên.
- 206.** Khối công đức tạo ra,
Tám mươi tướng quý nhỏ,
Nhân lên một trăm lần,
Mới tạo thành ra một
Tướng quý lớn của đấng
Đại Sĩ, Phật Thế Tôn.
- 207.** Khối công đức to lớn
Tạo thành ba mươi hai
Tướng quý lớn của Phật
Nhân lên gấp ngàn lần,
Mới tạo một lọn tóc,
 Xoắn tròn như mặt trăng.
- 208.** Công đức một lọn tóc,
Nhân lên trăm ngàn lần,
Mới tạo được nhục kế,
Ẩn trên đỉnh đầu Phật.

⁴⁹ Nhị tư lương nghĩa là hai món ăn của người tu: 1. phước (công đức), 2. tuệ

⁵⁰ Chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008. Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chän Giác và Diệu Hạnh Giao Trinh biên soạn, phối hợp với các từ ngữ dùng trong bản dịch Hán văn của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Daisho Tripitaka).

208. Công đức tạo nhục kế,
 Nhân mười triệu trăm ngàn,
 (Mười vô lượng vô biên),
 Nhân duyên tối thượng này,
 Tạo thành khẩu ngữ Phật,
 Gồm sáu mươi diệu âm.
209. Dù công đức vô biên,
 Như thể giới thập phương
 Nhân lên gấp mười lần,
 Phương tiện nói công đức
 Cũng hữu lượng đo được.
210. Và nếu nhân tạo ra,
 Sắc Thân Phật vô biên
 Như vũ trụ vô lượng,
 Thì làm sao ước tính,
 Nhân của Pháp Thân Phật ?
211. Vì chư pháp duyên sinh,
 Từ những nhân nhỏ bé,
 Tạo quả lớn khó lường,
 Vậy chớ nên tưởng rằng,
 Nhân Phật thật vô lượng,
 Lại sinh quả hữu lượng.
212. Nguồn của Sắc Thân Phật,
 Là kho tạng công đức,
 Pháp thân Phật, tóm lại,
 Thừa Đại Vương, khởi sinh
 Từ kho tạng trí tuệ.
213. Hai tư lương là nhân
 Đạt Phật quả Bồ Đề
 Vậy, tóm lại, hãy luôn,
 Hành trì tích tư lương,
 Công đức và trí tuệ.
214. Luận và kinh sẽ tạo
 Ra nhân đạt tinh tấn,
 Nhờ công đức như thế,
 Không chán nản buông rời,
 Là nguồn đạt giác ngộ.
215. Như mọi nơi, thập phương,
 Không gian và đất, nước,
 Lửa, khí đều vô biên.
 Như thế, phải nói là,
 Chúng sinh khổ vô lượng.
216. Chúng sinh vô lượng này,
 Bồ Tát với từ bi
 Dẫn họ vượt thoát khổ
 Trụ vững trong Niết Bàn.
217. Chư vị trụ kiên định,
 Trong đời, thức hay ngủ.
 Trụ nguyện hạnh như thế,
 Ngay trong lúc nghỉ ngơi.
218. Luôn tích tập công đức,
 Lớn vô biên như là
 Chúng sinh nhiều vô lượng,
 Vì công đức vô lượng.
 Nên Phật quả Bồ Đề ,
 Vô biên không khó đạt.
219. Từ vô lượng thời kiếp,
 Chư Bồ Tát trụ lại.
 Độ vô lượng chúng sinh,
 Đạt vô lượng giác ngộ
 Và hoàn thành đức hạnh
 Thật vô biên viên mãn.

220. Cho dù quả Bồ Đề,
Tuy rộng lớn vô biên,
Hành trì tứ vô lượng,
Làm sao mà chư vị
Chẳng giác ngộ nhanh chóng ?
221. Vô lượng công đức thế,
Và trí tuệ vô biên,
Phải nói sẽ mau chóng
Tiêu trừ mọi đau đớn,
Của thân và của tâm.
222. Đói, khát, mọi đớn đau
Thân khổ vì phải đọa,
Nẻo dữ do ác nghiệp.
Bồ tát chẳng tạo ác.
Nhờ công đức tích tập,
Chư vị chẳng khổ đau,
Dù tái sinh các kiếp.
223. Tham, sân, dục, sợ hãi:
Là khổ đau của tâm,
Bắt nguồn từ vô minh.
Bồ tát mau thoát khổ
Nhờ ngộ trí bất nhị⁵¹
Phiền não bốn vô căn.
224. Chư vị không bị hại
Bởi khổ đau thân tâm.
Vì sao mà chư vị
Chẳng nản lòng, dẫn đạo,
Thế gian đến tận đích ?
225. Đau đớn trong giây lát
Cũng khó mà chịu được —
Hưởng hồ khổ lâu dài.
Chư Bồ tát không khổ,
Mà chỉ có niềm vui,
Đâu có gì hại được,
Chư vị, dù trải qua
Cả vô tận thời gian ?
226. Chư vị, thân không khổ
Làm gì có tâm khổ ?
Vì phát lòng từ bi,
Thấy thế gian đau khổ,
Nên cố hằng trụ thế.
227. Người trí chẳng nản lòng,
Chẳng than “Phật quả xa”.
Hãy tinh tấn tu tập:
Trừ ác, tích hạnh lành.
228. Tham, sân, si là lỗi,
Nguyện dứt trừ tam độc.
Nhận biết thoát tam độc,
Là đức hạnh hành trì.
229. Do tham đọa ngã quý,
Do sân, đọa địa ngục,
Do si, đọa súc sinh.
Dứt tam độc, sẽ được
Tái sinh cõi trời, người.
230. Dứt trừ các điều ác,
Hành trì các đức hạnh —
Đạo lộ sinh nẻo lành.
Nhờ trí tuệ phá chấp,
Đạo lộ đạt giải thoát.
231. Tôn kính và thành tâm,
Trên quy mô rộng lớn,
Xây tượng Phật, bảo tháp,
Xây chùa và tăng phòng,
Tạo tài sản phong phú.

⁵¹ Bất nhị trí (cũng là vô nhị trí): trí không hai, bất phân biệt, rốt ráo.

232. Cầu xin Đại Vương dùng,
 Những chất liệu trân quý
 Tạo tượng Phật cân đối,
 Điêu khắc thật tinh xảo,
 Tọa tòa sen trang nghiêm
 Điểm tô bằng châu báu.
233. Bảo tồn chăm sóc kỹ
 Chánh Pháp, cùng thánh chúng.
 Trang hoàng các bảo tháp,
 Rèm, miện quý bằng vàng.
234. Đánh lễ các bảo tháp
 Dâng cúng hoa vàng, bạc,
 Với kim cương, san hô,
 Thúy lục, lam bảo châu,
 Ngọc trai và lưu ly.
235. Tôn kính với chư vị
 Thuyết Thánh Pháp bằng cách,
 Làm chư vị hài lòng:
 Cúng dường lên tứ sự⁵²,
 Trụ vững trên đạo pháp.
236. Cúng kính nghe lời thầy,
 Hầu hạ, cầu nguyện thầy,
 Còn với chư Bồ Tát
 Luôn thành tâm kính lễ.
237. Đừng tôn kính, cúng dường,
 Ngoại đạo dạy tà pháp
 Làm vậy khiến người si
 Sẽ đắm nhiễm ác đạo.
238. Kinh, luật, luận tam tạng,
 Giáo pháp của Thế Tôn,
 Xin ban phát bút, mực
 Mọi thứ để thành toàn
 Việc ấn tống, đọc tụng.
239. Với học viện trong nước,
 Ban sinh kế, ruộng đất,
 Giúp giáo sư phương tiện
 Hoằng bá, khai dân trí.
240. Giúp dân chúng bớt khổ,
 Già, trẻ, kẻ tật nguyền,
 Ban đất đai, trợ cấp
 Quân y sĩ, bác sĩ.
241. Đại Vương là vua hiền,
 Xây nhà trọ, công viên,
 Cầu đường, ao, kho lẫm,
 Bể nước, giường, thực phẩm,
 Gỗ cây và rơm rạ.
242. Xây nhà kho thóc lúa
 Cho làng, chùa, thị trấn,
 Xây bể nước bên đường,
 Những nơi thiếu nước uống.
243. Luôn từ bi chăm sóc,
 Người bệnh, khổ, không nhà,
 Người bần cùng, thấp kém.
 Tôn trọng ban cho họ,
 Cơ hội để phục hồi.
244. Ban thóc lúa, hoa quả
 (Thức ăn, uống tùy mùa)
 Cho chư tăng khất thực
 Đừng lấy gì của họ.
245. Nơi bể nước, hãy ban
 Dếp, ô dù, lọc nước,
 Cho nhíp để nhổ gai,
 Kim, chỉ, và quạt gió.

⁵² Cúng dường tứ sự : y phục, ngọa cụ, thực phẩm, y dược.

246. Ba loại trái cây lành,
Ba loại thuốc trị sốt,
Bơ, mật, thuốc thoa mắt,
Thuốc giải độc—ban phát,
Ở những nơi như thế,
Viết được chú, đơn thuốc.
247. Thuốc, dầu thoa thân, đầu...
Mền len, ghế, thức ăn,
Nồi niêu, rìu, các thức—
Xin ban phát như vậy,
Tại các nơi chứa nước.
248. Cũng thế, xin Đại Vương,
Đặt vải chứa thóc, gạo,
Mè, đường, thức ăn uống,
Ở những nhà nghỉ mát.
249. Ở miệng các tổ kiến,
Hãy đặt người tin cậy,
Rắc thức ăn, uống, đường,
Và vải đụn lúa gạo.
250. Trước, sau, khi thọ thực,
Xin thí cho ngựa quý,
Chó, chim, kiến, các loài,
Có thức ăn thích hợp.
251. Hãy ban phát chẩn tế,
Cho những kẻ bị cướp,
Người mất mùa, bị thương,
Bệnh dịch, vùng loạn lạc.
252. Hãy ban cho nông gia
Bị thất bại, khổ cùng,
Thóc hạt, cùng thức sống.
Xóa nợ, giảm thuế lúa.
253. Dạy dân hành thiếu dục,
Xóa thuế hoặc giảm tô.
Giúp giảm khổ, buồn lo,
Thương nhân châu tại cửa.
254. Hãy diệt trừ trộm cướp,
Trong nước, vùng lân cận,
San lợi nhuận, giá hàng,
Xin vừa phải, hợp lý.
255. Hãy nghe kỹ lời khuyên
Từ các quan đại thần,
Mưu phúc lợi cho dân,
Là bốn phận nhà vua.
256. Như Đại Vương quan tâm,
Đến điều lợi cho mình,
Nay xin đặc biệt lo
Tạo phúc lạc cho người.
257. Như đất, nước, lửa, gió,
Như thảo dược, rừng cây,
Dù chỉ trong giây phút,
Hãy là người cung cấp
Mọi nhu cầu của họ.
258. Vì Bồ Tát khởi nguyện,
Chỉ trong vòng bảy bước
Xả ly mọi tài vật
Tạo công đức vô biên
Như hư không khó lường.
259. Ban cho người mỹ nữ,
Đại Vương sẽ chứng đắc
Thần lực trí tuệ, nhớ,
Lời, nghĩa của Thánh Pháp.

260. Thế Tôn trong quá khứ,
Ban phát tám mươi ngàn,
Mỹ nữ, đồ trang sức,
Cùng của cải, tế nhuyễn,
261. Y phục, đồ trang sức,
Nước hoa cùng vòng hoa
Đồ tiện dụng, đẹp đẽ
Bi miễn tặng hành khát.
262. Người khổ, thiếu phương tiện
Chẳng thể hành trì Pháp
Chu cấp giúp cho họ
Chẳng quà nào quý hơn.
263. Nếu thuốc độc hữu ích,
Cũng nên ban cho người !
Dù cam lộ, chớ cho,
Nếu làm hại đến họ.
264. Ngón tay bị rắn cắn,
Tốt hơn nên cắt bỏ,
Thế Tôn dạy hãy làm
Điều lợi lạc chúng sinh
Dù làm họ phiền não.
265. Hãy tôn kính Thánh Pháp,
Cùng chư vị năng thuyết.
Thành tâm lắng nghe Pháp,
Và thực hành Pháp thí.
266. Đừng ái nhiễm chuyện đời
Hoan hỷ pháp siêu thế,
Hãy gieo trồng thiện pháp
Trong tim mình và người.
267. Đừng tự mãn sở học,
Văn, tư, tu, thật nghĩa,
Cầu Đại Vương tận tâm
Cúng dường chư Đạo Sư.
268. Đừng nói như đoạn diệt,
Hay như kẻ thế gian;
Hãy từ bỏ tranh cãi,
Để thỏa lòng kiêu mạn.
Đừng tự khoe đức hạnh;
Tán thán đức hạnh người,
Dù họ là kẻ thù.
269. Đừng đá đáp với người,
Đừng nói lời ác ngữ,
Ngược lại hãy xét kỹ,
Từng lỗi lầm của mình.
270. Hãy bỏ hết lỗi lầm,
Mà người trí chê trách.
Hãy hết sức cố vũ,
Kẻ khác làm y vậy.
271. Nếu người khác hại mình,
Cũng chớ nổi sân hận,
Hãy quán do nghiệp nợ.
Nên cố dứt ác nghiệp,
Để chấm dứt khổ đau.
272. Thi ân, đừng cầu báo,
Gánh khổ đau hộ người
Còn hạnh phúc của mình
Hãy mang chia cho người.
273. Dù giàu như chư thiên,
Đừng phát sinh kiêu mạn.
Đừng nản dù trầm nịch,
Như ngọc quý đối, thềm.

274. Luôn nói lời chân thật,
Cho dù phải mất mạng,
Hay bị mất ngai vua.
Nếu chẳng thể nói thật.
Thì nên giữ im lặng.
275. Giáo pháp luôn giảng dạy,
Giữ giới trong hành động,
Đấy là cách Đại Vương,
Thành minh quân lỗi lạc.
276. Mọi lúc, mọi hoàn cảnh,
Tìm hiểu kỹ thật nghĩa
Tự hậu y theo làm.
Phân biệt rõ tình huống,
Đừng làm vì tin người.
277. Với chính sách như vậy,
Vương quốc sẽ thịnh vượng.
Nơi nơi đều ca ngợi,
Ân đức thấm mười phương,
Các đại thần kính phục.
278. Duyên tử vong thì nhiều,
Còn nhân trợ mạng sống,
Lại chẳng có bao nhiêu,
Chết có thể tức thì,
Xin tinh tấn hành thiện.
279. Nếu Đại Vương hành thiện,
Quả phúc lạc sẽ sinh,
Cho ngài và thế giới,
Là quả thù thắng nhất.
280. Hành thiện ngủ an lành,
Khi thức giấc an vui.
Nội tâm không nhiễm ác,
Thấy điềm lành trong mộng.
281. Do chăm sóc cha mẹ,
Cung kính lễ tổ tiên,
Khéo quản dụng tài sản,
Với nhẫn nhục, bố thí,
Cùng ái ngữ, chân thật
Không ác ngữ, hai chiều —
282. Trì giới hạnh như trên,
Tái sanh thành Đế Thích,
Vua của các vị trời,
Nhiều kiếp làm thiên đế:
Do đó, hãy phát tâm,
Hành giới hạnh như thế.
283. Bố thí ngày ba lần,
Ba trăm tô thức ăn,
Phúc chẳng bằng hành từ
Dù chỉ trong sát na.
284. Chư thiên nhân ái mộ,
Quý thần sẽ hộ trì.
Tâm Đại Vương an, hỷ,
Dù độc dược, vũ khí,
Chẳng thể hại đến ngài.
285. Thành tựu chẳng dụng công,
Tái sinh cõi Phạm Thiên;
Dù chưa đạt giải thoát,
Đạt tám đức từ bi⁵³.

⁵³ Từ bi bát đức (tạng ngữ: byams pa'i yon tan brgyad): nếu đạt được tâm từ bi sẽ có (1) Hoan hỷ chư thiên (2) Được hộ pháp che chở (3) Không bị thuốc độc làm hại (4) Không bị vũ khí làm hại (5) Được tâm an lạc (6) Thực chứng nhiều niềm hạnh phúc (7) Sẽ đạt được nguyện ước không khó khăn (8) dù chưa đạt giải thoát ngay tức thì, cũng sẽ được tái sinh lên các cảnh giới cao nhất.

286. Nếu giáo hoá chúng sinh,
Kiên cố Bồ Đề tâm
Sẽ đắc Bồ Tát đức,
Trụ vững như sơn vương.
287. Do tín lia bát nạn,
Trì giới sinh cõi lành.
Do nhuần nhuyễn tánh Không,
Chẳng kẹt vào pháp ái⁵⁴.
288. Tinh tấn, đạt niệm căn⁵⁵,
Hằng tư, đạt huệ căn,
Sùng kính, đắc Giáo nghĩa,
Hộ Pháp, đạt diệu trí.
289. Do pháp thí, thọ pháp
Nên Chư Phật hộ trì,
Luôn ở cạnh Đại Vương,
Mau thành tựu mọi nguyện.
290. Không chấp, nên thành tựu,
Không san⁵⁶, tăng tài vật.
Dứt mạn, đạt thượng phẩm.
Pháp nhẫn, đắc tổng trì⁵⁷.
291. Bồ thí năm thực phẩm,
Và ban vô úy thí,
Sẽ được mọi an lành,
Ma chẳng thể làm hại,
Đạt tối thượng uy lực.
292. Cúng hoa đăng trước tháp,
Thắp đèn nơi tắm tối,
Cúng dầu đốt như thế,
Sẽ đắc tịnh thiên nhãn.
293. Do cúng dường âm nhạc,
Khi kính lễ bảo tháp,
Chuông, trống, cùng loa ốc,
Sẽ đắc tịnh thiên nhĩ.
294. Chẳng nói lỗi của người,
Chẳng chê kẻ tật nguyện,
Che chở tâm chúng sinh,
Sẽ đắc tha tâm thông.
295. Phục vụ kẻ yếu kém,
Cúng giày dép, phương tiện
Để tôn sư di chuyển,
Sẽ đắc như ý thông.
296. Giúp cho người học Pháp,
Nghĩ nhớ kinh điển, nghĩa,
Hoặc tịnh tâm thí Pháp,
Sẽ đạt túc mạng minh.
297. Chứng tri chân thật nghĩa,
Chư pháp vô tự tánh,
Sẽ đạt đệ lục thông,
Tối thắng, dứt nhiễm cấu.
298. Thiền quán bình đẳng trí,
Như như, nhuần từ bi,
Giải thoát mọi chúng sinh,
Sẽ thành đấng Thế Tôn,
Đầy đủ mọi tướng quý.
299. Do nguyện hạnh vô cầu,
Đạt thanh tịnh cõi Phật.
Nhờ cúng dường châu báu,
Đến chư vị Thánh Trí,
Nên phát vô biên quang.

⁵⁴ Tham ái, phóng dật vào mọi pháp.

⁵⁵ Ngũ căn : 1. Tín Căn 2. Tấn Căn 3. Niệm Căn 4. Định Căn 5. Huệ Căn

⁵⁶ San tham là bòn sẻn, không bố thí.

⁵⁷ Tổng trì là nhớ thuộc hết mọi giáo pháp.

-
300. Nhờ hiểu rõ nhân quả,
Nên hành trì lợi tha,
Do thế, Đại Vương thành
Bồ Tát tự lợi mình.

Đến đây chấm dứt *Bảo Hành Vương Chính Luận, phẩm thứ 3: Tích Nhị Tư Lương Tạo Nhân Giác Ngộ*.

Bản Anh ngữ 2006, do dịch giả Wulstan Fletcher biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác (Canada) và Diệu Hạnh Giao Trinh (France) biên soạn, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008.

Với sự tham khảo các văn bản sau:

1. Buddhist Advice for Living & Liberation – Nagarjuna’s Precious Garland. Analyzed, translated, and edited by Jeffrey Hopkins, Snow Lion Publications, 1998.
2. Đại chánh tân tu đại tạng kinh, nguyên bản Hán ngữ: Bảo Hành Vương Chính Luận, Vol. 32, No. 1656, do Tam Tạng Trần Chân Đế dịch.

Tràng Hoa Tri Kiến Luận

༄༅། །མན་ངག་ལྷ་བའི་སྒྲིང་བ་ཞེས་བྱ་བ་བཞུགས་སོ།།

Liên Hoa Sanh (Padmasambhava – Guru Rinpoche)

Một Giáo Pháp Tinh Túy Mang Tên

Tràng Hoa Tri Kiến Luận

Ghi nhớ tóm lược những nét đặc thù của các tri kiến và các pháp thừa

Xin kính lễ Đức thanh xuân Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương (Kumārabhuta) và Đức Kim Cang Pháp.

Chúng sinh thế gian thường mắc trong vô lượng tà kiến. Tuy nhiên, có thể xếp loại tóm lược thành ba loại tà kiến: chủ nghĩa vật chất vô tâm, chủ nghĩa vật chất hữu ý (Charvakas), chủ nghĩa vật chất cực đoan, và triết thuyết ức đoán ngoại đạo.

Người theo chủ nghĩa vật chất vô tâm chẳng [hề] suy nghĩ có hay không có [luật về] nhân quả [làm cơ sở] của mọi pháp. Người theo chủ nghĩa này hoàn toàn điên đảo mơ hồ.

Người theo chủ nghĩa vật chất hữu ý không hiểu biết gì về các kiếp quá khứ hay vị lai. Họ chỉ lo tìm kiếm hiểu biết về các tư lợi thế gian và nhắm mục đích thành đạt sức mạnh, tiền của và quyền năng trong hiện đời của họ.

Người theo chủ nghĩa vật chất cực đoan bác bỏ quan điểm mọi sự vật là quả do nhân sinh ra. Họ nghĩ rằng các sự vật phát khởi ra từ đời sống một cách tự nhiên “như thế đó” và khi đến cuối đời thì nó hoàn toàn mất đi không còn gì nữa.

Người theo triết thuyết ức đoán ngoại đạo áp đặt những giả danh sai lầm, ức đoán trên mọi pháp và tin rằng có cái ngã thường còn hiện hữu. Một số trong những người này tin rằng có các thực thể -- nghĩa là quả -- không do một nhân tạo nào ra nó. Có người khác lại hiểu sai về nhân quả. Hoặc có người tin rằng trái lại, nhân có thực mà quả lại không thực có. Tất cả các điều như thế đều là tà kiến của vô minh.

Đạo pháp siêu thế gian có hai loại: hiển giáo tam thừa [về tướng] và mật giáo Kim Cang thừa. Hiển giáo tam thừa bao gồm ba cỗ xe: Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Bồ Tát thừa.

Chư vị đi vào đạo lộ hành trì Thanh Văn thừa cho rằng tất cả các triết gia ngoại đạo rơi vào hai loại tà kiến: đoạn kiến (cho rằng [các kiếp quá khứ hay vị lai] không hề có thực) và thường kiến (gán cho mọi pháp có thực thể thường còn), và v.v... -- tất cả hai thứ trên đều là, hoặc cường điệu phóng đại, hoặc hiểu thiếu sót về chân tánh của các pháp -- cả hai đều sai lầm như nhau, giống như thấy sợi giây thừng mà tưởng là con rắn.

Chư vị (Thanh Văn) quan niệm rằng các cực vi của tứ đại, [cấu tạo thành] các uẩn, các giới, các xứ và v.v... và những (sát na vi tế bất khả phân của) tâm thức đều là những thực thể thường còn tối hậu. Chư vị thiên định trên Tứ Diệu Đế và từ từ đi vào trong Tứ Thánh Quả.

Chư vị đi vào đạo lộ hành trì Duyên Giác thừa đồng ý với chư Thanh Văn thừa về phủ nhận có một cái ngã thường còn hiện hữu mà các triết gia ngoại đạo luôn cố sùỵ, vì ngoại đạo cường điệu tin vào cái không thật có, hay bi quan không tin vào cái thật có, do sự đánh giá quá cao hay quá thấp của họ với các trạng thái của sự vật.

Mật khác, chư vị theo đạo lộ Duyên Giác thừa có tri kiến khác chư vị Thanh Văn ở chỗ, họ có hiểu biết một khía cạnh của pháp vô ngã, đó chính là sự trống rỗng của tự ngã trong sắc uẩn. Hơn nữa, khi chư Duyên Giác đạt quả vị giác ngộ, chư vị tự thành tựu không nhờ có thầy (thiền tri thức), không như chư Thanh Văn cần phải có thầy. Chính là nhờ sức mạnh thiền định chư vị đã có trước trên thập nhị nhân duyên mà chư vị thực chứng dharmatā, là pháp tánh sâu diệu tối hậu của mọi sự vật, do đó đạt quả, ấy là giác ngộ.

Chư vị đi vào Bồ Tát thừa nói rằng trên bình diện của chân đế, mọi pháp, dù là của phiền não ta bà hay là của cõi niết bàn tịch tĩnh, đều không có tự tánh. Trên bình diện tục đế, tất cả đều là huyền ảo, mà mỗi một thứ đều có tướng riêng của chính nó. Qua hành trì thập độ ba la mật, [hành giả Bồ Tát thừa] từ từ tiến vào chứng ngộ của thập địa, khi đến cuối cùng, chư vị đạt giác ngộ tối thượng.

Kim Cang thừa cũng bao gồm ba thừa: cỗ xe Mật tông Hành Động (Kriyātantra), cỗ xe Mật tông Tư Duy (Ubhayatantra hay Charya tantra), và cỗ xe Mật tông Du Già (Yogatantra).

Chư vị đi vào cỗ xe Mật tông Hành Động có tri kiến như sau. Bắt đầu từ thiền định tánh vô sinh, vô diệt [của các pháp] trên chân đế, chư vị đi vào thiền định, trên tục đế, quán về sắc thân của vị hộ pháp. [Chư vị quán] sắc thân và các biểu hiện của vị hộ pháp, và chư vị trì tụng chú.

Chư vị đặt quan trọng bậc nhất trên sự sạch sẽ, giờ giấc, hành tinh, tinh tú và v.v... Khi tất cả những vật cần thiết như thế, chung với nhân duyên đã chín mùi, chư vị đắc thành tựu.

Chư vị đi vào cỗ xe Mật tông Tư Duy có tri kiến như sau. Bắt đầu từ thiền định tánh vô sinh, vô diệt [của các pháp] trên chân đế, chư vị đi vào thiền định, trên tục đế, quán về sắc thân của vị hộ pháp. Nhờ vừa thiền định trên bốn nguyên tắc thiết yếu và kết hợp với những vật cần thiết, chung với nhân duyên chín mùi, chư vị đắc thành tựu..

Tri kiến của chư vị đi vào cỗ xe Mật tông Du Già có hai loại. Cỗ xe ngoại Mật tông Du Già của chư khổ hạnh tu sĩ và cỗ xe nội Mật tông Du Già của phương tiện thiện xảo.

Chư vị đi vào cỗ xe ngoại Mật tông Du Già của khổ hạnh tu sĩ không đặt trọng tâm trên các [hành trì] bên ngoài và các vật chất cần thiết. Điều quan trọng nhất với chư vị là hành trì du già. Chư vị thiền quán về các vị hộ pháp nam và nữ, các vị này trên mức độ chân đế đều vô sinh và vô diệt. Và với mức độ định tâm khiến tâm thức chư vị cũng thanh tịnh như thân chư hộ pháp, chư vị đi vào thiền định trong sắc thân cao diệu [của hộ pháp] và niêm kín bằng bốn ấn kết. Do đó mà chư vị đắc quả.

Tri kiến chư vị theo cỗ xe nội Mật tông Du Già của phương tiện thiện xảo có ba phần: phương pháp Giai Đoạn Tự Khởi, phương pháp Giai Đoạn Viên Mãn, và phương pháp Giai Đoạn Đại Viên Mãn.

Theo phương pháp Giai Đoạn Tự Khởi, ba loại định tâm được phát triển từ từ và tạo mạn đà la theo từng bước. Do thiền định như thế mà đắc quả.

Theo phương pháp Giai Đoạn Viên Mãn, ta thiền định về các vị hộ pháp nam nữ (các vị đó, trên mặt chân đế, đều vô sinh, vô diệt) trong cùng lúc không bao giờ xuất khỏi pháp giới, trụ trung đạo siêu tư tưởng. Trên mặt tục đế, ta quán tưởng rõ ràng, và thiền định về sắc

thân kỳ diệu [của hộ phật]. Và nhờ thiên quán về [chư pháp] tuy bình đẳng, mà lại biệt lập, ta mới đắc quả.

Theo phương pháp Đại Viên Mãn, ta thực chứng nhất thiết pháp, vừa cả trong thể gian lẫn siêu thể, đều bất nhị và vốn có bốn thể mạn đà la của Thân, Khẩu, Ý giác ngộ. Sau đó, ta thiên quán trên điều này. Như đã nói trong mật tông [Bí Mật Tạng, (Guhyagarbha)]:

Các chi của kim cang uẩn
Được gọi là năm vị Phật viên mãn.
Nhiều thọ xứ là mạn đà la của chư Bồ Tát –
Trong khi các giới, đất là phật mẫu Locanā và nước là phật mẫu Māmakī;
Lửa là Pāṇḍaravāsini, gió là Samayatārā,
Ākāśadhātviśvarī là không đại.
Ba cõi đều bốn lai thanh tịnh.

Các pháp trong ta bà và niết bàn đều vốn vô sinh. Tất cả đều là huyễn mà [vẫn] năng tác; nó vốn có sẵn từ sơ khai bốn tánh của mười vị Phật nam nữ. Đó là lý do nhất thiết pháp đều, tự chính bốn tánh, ở trong cõi niết bàn.

Ngũ đại có bốn tánh của năm vị Phật mẫu. Còn ngũ uẩn là chư Phật trong ngũ bộ Phật gia của năm ngũ gia hệ. Bốn loại thức là bốn vị Bồ Tát [của ý], và bốn đối tượng của chư vị mang bốn tánh của bốn vị thiên nữ đẹp đẽ. Bốn căn là bốn vị Bồ Tát [của thân], và bốn thời gian là bốn vị thiên nữ cúng dường.

Xúc căn, thức sinh ra từ xúc và đối tượng của xúc, và bồ đề tâm [hay là ý thức] khởi sinh từ đó, đều mang bốn tánh của bốn vị hộ phật nam phần nộ. Bốn biên kiến gồm thường, đoạn, và hai biên kiến khác [của sự phán đoán] là bốn vị hộ phật nữ phần nộ. Tâm thức, và bồ đề tâm bất hoại có bốn tánh của Phổ Hiền Bồ Tát Samantabhadra. Các đối tượng của nó, là các pháp gồm cả hữu vi lẫn vô vi có bốn tánh của Phổ Hiền Phật Mẫu Samantabhadri, là tổ mẫu của tất cả các pháp.

Tất cả những điều vừa kể trên đều vốn tự bốn tánh là các hoá thân phật viên mãn. Đây không phải là một cái gì [mới] thành tựu qua sự hành trì của đạo lộ.

Như thế, chẳng có pháp nào, dù hữu vi hay vô vi (trong mười phương, ba đời, ba cõi v.v....), mà lại có thể hiện hữu lìa ngoài tâm của chính mình. Như đã nói là:

Tâm thức của chúng ta, là tâm phân biệt,
Cũng là phật tánh, tự là giác ngộ,
Ba cõi cũng là chính nó,
Và cũng chính là ngũ đại.

Và:

Nhiệt thiết pháp trụ nơi tâm.
Tâm trụ nơi chân không.
Và chân không thì vô sở trụ.

Và còn:

Nhất thiết pháp đều vô tự tánh.
Nhất thiết pháp tự bốn tánh thanh tịnh viên mãn.

Nhất thiết pháp tịch chiếu viên mãn.
 Nhất thiết pháp là tự tánh niết bàn.
 Nhất thiết pháp là hóa thân phật viên mãn.

Chư tôn đã tuyên ngôn như thế. Đó là Đại Viên Mãn.

Phương pháp Đại Viên Mãn như sau: [Tác giả ghi chú: “Viên mãn muốn nói đến sự kiện là hai tích tập công đức và trí tuệ đã tròn đầy. “Đại” nghĩa là các hạnh quả chính nó thành tựu tự nhiên, bằng tự chính nó. Còn chữ “phương pháp” đây nói đến cái cách đi vào]. Nhờ đạo lộ của bốn thực chứng mà ta sẽ đặc tín tâm trên phương pháp Đại Viên Mãn. Bốn thực chứng là: 1) chứng ngộ chỉ có một nhân đồng nhất, 2) chứng ngộ bằng âm các chủng tự, 3) chứng ngộ đến từ dòng lực của tịnh giác (byin gyis rlabs), và 4) trực ngộ.

Thứ nhất, chứng ngộ rằng chỉ có một nhân [hay là tánh]. Bởi vì trên mặt chân đế, các pháp vô sinh, các pháp bình đẳng không khác nhau. Trên mặt tục đế thì cũng thế, các pháp đều bình đẳng không khác nhau trên điểm các pháp đều huyễn. [Tâm] vô sinh khởi thành nhiều loại biến hiện huyễn ảo, cũng như là trăng phản chiếu trên mặt nước và năng tác (có thể làm một chức năng). Các huyễn ảo đó phi thực; nó vô sinh. Chính do đó mà tục đế và chân đế bất phân ly. Đây chính là chứng ngộ tục đế và chân đế chỉ có chung một nhân [hay là tánh] duy nhất.

Thứ hai, chứng ngộ bằng các âm chủng tự. Tánh vô sinh của mọi pháp được biểu tượng bằng nguyên âm A, nó là tánh của khẩu ngữ giác ngộ [của chư Phật]. Tánh vô sinh này biểu lộ qua các hóa hiện huyễn ảo vốn có thể năng tác hay là có khả năng đó. Điều này được biểu lộ qua âm O, nó là tánh của thân giác ngộ [của chư Phật]. Cái tánh giác nhận thức được điều đó, gọi là tuệ giác huyễn ảo bốn sơ, tuệ giác này không có tâm điểm và vô hạn, được biểu lộ bằng chủng tự âm OM, là tánh của tâm giác ngộ. Đây là chứng ngộ bằng âm các chủng tự.

Thứ ba, chứng ngộ đến từ dòng lực của *tịnh giác* [là hai chứng ngộ kể trên]. Như là thuốc nhuộm bằng rễ cây thiên thảo có khả năng nhuộm trắng thành đỏ, khả năng giác ngộ chỉ có một nhân đồng nhất và chứng ngộ bằng âm các chủng tự truyền đạt năng lực để hiểu là nhất thiết pháp đều có phật tánh, *giác ngộ thanh tịnh*. Đây là sự chứng ngộ đến từ dòng lực tịnh giác.

Sau cùng, chứng ngộ bằng sự trực ngộ qua tri giác. Sự kiện các pháp trụ từ bốn sơ trong phật tánh không hề mâu thuẫn với kinh và luận. Nhưng nó cũng không chỉ căn cứ duy nhất trên lời của cùng kinh và luận này. Chính do chánh niệm của chính mình mà ta đạt được tín tâm – đi vào trong tận đáy sâu của tâm thức mình -- chính là thế. Đó là trực ngộ qua tri giác.

Tín tâm trên đạo lộ xuất phát từ sự tiêu hóa ý nghĩa của bốn chứng ngộ trên đạo lộ hành trì du già. Tín tâm xảy ra ngay chính lúc ý nghĩa này được trực ngộ; nó không tùy thuộc vào [sự đi tới của] thời gian, như là quả sinh ra từ nhân.

Đại Viên Mãn đạt đến điểm cao độ nhất khi ba tướng trạng xuất hiện. Hiểu thấu bốn chứng ngộ là **tướng trạng của trí** (nghĩa là tri kiến). Để tự thuần thực nhiều lần với sự thấu hiểu ấy là **tướng trạng của dụng** (nghĩa là định lực). Thành tựu, là kết quả của khả năng thuần thực như nói trên, là **tướng trạng của quả**. Ba tướng trạng này tuần tự phô bày các đặc trưng của sự kết đạt [đến đích], mục tiêu, và cứu cánh tối hậu.

“Kết đạt” nghĩa là tất cả mọi sự vật, gọi chung là chư pháp của cõi ô nhiễm ta bà và của cõi thanh tịnh niết bàn, đều vốn có Phật tánh bốn sơ của thân, khẩu, và ý giác ngộ. Chư pháp tự bốn tánh là quảng đại pháp thân tối hậu của chư Phật. Hơn nữa, hiểu rõ ý nghĩa của dòng lực của tịnh giác [xuất phát từ hai chứng ngộ, chỉ có một nhân đồng nhất và chứng ngộ bằng âm các chủng tự] chính là đặc tính của sự thông suốt về nhân [cách nói khác, là tri kiến]. Nó chính là sự “kết đạt” [đến đích], là nhân thành tựu của quả giác ngộ tối thượng.

“Mục tiêu” nghĩa là, gọi chung là chư pháp của cõi ô nhiễm và của cõi thanh tịnh [ta bà và niết bàn], năm pháp dục, năm nước cam lồ và v.v... đều vốn tự vô thi bốn sơ là Phật tánh đại bình đẳng. Hoan hỷ thọ nhận chư pháp với tâm vô phân biệt, không thừa nhận pháp này và từ chối pháp kia, chính là tướng trạng của dụng. Vì đây chính là nhân để thành tựu giác ngộ tối thượng, cái tướng trạng của dụng này là ý nghĩa của “mục tiêu”.

“Cứu cánh tối hậu” nghĩa là, vì mọi sự vật (gọi riêng ra là, chư pháp của cõi ô nhiễm và của cõi thanh tịnh, năm pháp dục, năm nước cam lồ và v.v...) đều tự vô thi bốn sơ là Phật, và đã tự nhiên thành tựu tánh đại bình đẳng siêu việt trên mọi nhị nguyên, chấp nhận hay chối bỏ, do đó, hiện hữu ta bà đã có sẵn tánh của bốn sơ Phật tối thượng. Điều ấy được gọi một cách tự nhiên là tướng trạng của niết bàn. Cái tướng trạng của quả vị này: sự thành tựu bánh xe vô tận của trang nghiêm thân, khẩu, và ý của Phật, là ý nói đến “cứu cánh tối hậu”.

Vì thế, ta nên cố tinh tấn hành trì du già, trong đó là tự nhiên phải có bốn giai đoạn: **phương pháp, tiếp cận, thành tựu và đại thành tựu.**

Phương pháp nói đến sự tri thức về Bồ đề tâm: hiểu rằng chư pháp tự vô thi bốn sơ có Phật tánh. Không phải tu tập đạo mà có Phật tánh. Chẳng phải do tác dụng của thuốc chữa mà phát sinh ra Phật tánh.

Tiếp cận nói đến tri thức tự nhận biết mình là Hộ Phật. Đây là do hiểu rõ chính vì chư pháp đều tự bốn sơ có Phật tánh, cũng thế, chúng ta có sẵn tự bốn sơ tánh của vị Hộ Phật; chẳng phải là bây giờ chúng ta mới thấy như thế.

Thành tựu nói đến tự quán mình khởi thành Phật mẫu. Từ quảng đại pháp thân của vị Đại Mẫu, khởi thành chân không thị hiện dưới dạng của bốn vị đại mẫu: đất, nước, lửa và gió. Đây là thấu hiểu rằng [vị đại mẫu tối hậu] chính tự bốn sơ là mẹ nguồn của tất cả mọi hành nghiệp.

Đại thành tựu nói đến sự hòa hợp của phương tiện thiện xảo và trí tuệ. Từ trí tuệ về năm vị đại mẫu, và từ tánh không-không gian của chư mẫu, khởi lên ngũ uẩn, là cha của nhất thiết chư Phật. Từ sự hòa hợp bốn sơ vô nguyên của chư vị (chư phụ, mẫu), khởi ra Bồ đề tâm, thị hiện thành các hóa thân của chư Bồ tát nam và nữ.

Trụ trong Phật tánh bốn sơ, huyễn thọ này khoái cảm trong huyễn thọ kia, và trong khi đạt cực lạc trong dòng huyễn thọ của đại lạc, chư vị [Hộ Phật] thực chứng vào tánh trống rỗng rộng lớn như hư không của mọi tướng trạng, và nó khởi hiện tự nhiên. Bốn Ma vương bị khuất phục và đạt đến mục đích viên mãn tối hậu.

Nhất thiết pháp hoàn toàn thanh tịnh tự bốn sơ, trụ trong mạn đà la vượt khỏi mọi chiều không gian, là cung điện rộng lớn và vô biên, ban như ý mọi nguyện ước. Để đi vào trong mạn đà la tối thượng bốn sơ, phải học hiểu các văn bản của cỗ xe phương tiện thiện xảo. Vì nhờ các phương tiện ấy mà ta mở mắt đạo. Hiểu nghĩa chính là nhập vào, nắm được mạn đà

la. Hiểu và đạt thuần thục với các điều đó chính là đi được vào trong mạn đà la. Và khi đã nhập vào rồi, thì mạn đà la sẽ thị hiện, đại thành tựu sẽ đạt được.

Như thế, rốt ráo nghĩa của Đại Thành Tựu sẽ đạt được.

Nhập một cách tự nhiên vào trong trình độ của vòng tập hợp lớn của các âm đầy ý nghĩa. Chư tôn với các căn cơ bén nhọn hiểu rằng [các uẩn và các đại] tự bốn sơ đã ở trong phật tánh, và chư vị tiến mạnh mẽ trên đạo lộ. Công hạnh của chư vị như thế chẳng phải là của một người bình thường.

Những người bình thường, dù có nghe và suy tư về các điều trên bao nhiêu, họ cũng chẳng phát nổi tín tâm trong những nghĩa chân thật và thâm thúy này. Bởi vì, với tâm thức bình thường, rất khó khăn mà tin vào những điều đó, người bình thường thất bại, không nhận ra ý nghĩa thâm diệu và sự thật. Họ đổ vấy những kinh nghiệm của họ [nghĩa là sự thất bại, không hiểu của họ] trên những người khác và phán đoán người khác theo các tiêu chuẩn của chính họ. Họ nói rằng đó chỉ là những lời dối trá; họ vu oan chư tôn cao hơn họ và có thái độ bác bỏ chư tôn.

Đó là lý do tại sao giáo lý dạy đạo được giữ cực kỳ bí mật và tại sao gọi đó là tối mật thừa.

Do đó, chỉ đến khi nào người đệ tử thấu hiểu được nhất thiết pháp tự bốn sơ có phật tánh thì mới theo các cỗ xe cao, ngoài ra vị thầy chỉ đưa họ vào con đường của các cỗ xe thấp hơn. Vì để khỏi phí phạm tiềm năng của đệ tử, vị thầy dạy họ về các nhược điểm của ta bà và ưu điểm của niết bàn, và đưa ra tất cả các cỗ xe. Nếu vị thầy ấy còn có điều chưa thấu đáo thì không thể làm thầy. Tất cả những điều đó đã được thuyết giảng nhiều lần.

Vì có các tri kiến khác nhau nên có nhiều loại tu khác nhau về giới hạnh và về hành trì. Chủ nghĩa vật chất vô tâm và vật chất cực đoan không tu tập giới hạnh. Có bốn loại tu giới hạnh. Đầu tiên là loại tu giới hạnh thế gian của những người theo chủ nghĩa vật chất hữu ý và triết gia ước đoán. Rồi có loại tu giới hạnh của chư Thanh Văn, giới hạnh chư Bồ Tát, và tu giới hạnh tối thượng.

Vì người theo chủ nghĩa vật chất vô tâm không biết gì về luật nhân quả nên họ không hề tu tập giới hạnh. Và vì người theo chủ nghĩa vật chất cực đoan theo đoạn kiến, nên họ cũng không tu tập giới hạnh. Còn vì người theo chủ nghĩa vật chất hữu ý muốn đạt được các mục tiêu lợi ích riêng trong kiếp sống hiện có nên họ tu tập giữ gìn sạch sẽ và v.v... Còn những người triết gia ước đoán thì vì để tịnh hóa cái ngã mà họ tin ước đoán là có thực, họ tu tập khổ hạnh về hành hạ thể xác. Họ ngồi giữa năm đồng lửa và v.v..., nhưng lại dễ duôi vui thích trong các hành trì đòi trụ.

Giới luật của chư Thanh Văn được tả trong đoạn sau đây của tạng luật :

Chư ác mạc tác	(Không làm điều ác nào)
Chúng thiện phụng hành	(Hành trì tất cả các điều thiện)
Tự tịnh kỳ ý	(Tự thanh tịnh tâm ý của mình)
Thị chư Phật pháp	(Đó là giáo pháp của đức Phật).

Chư Thanh Văn thấy các pháp thiện và ác có hiện hữu trên bình diện của cả tục đế và chân đế -- và chư vị hành trì giới hạnh, tích tụ thiện hạnh và từ bỏ ác hạnh.

Tu tập giới hạnh của chư Bồ Tát được tả trong *Bồ Tát Giới* :

Không để cho hoàn cảnh thắng được mình
 Không được ham thích thần thông hoặc làm hành vi tội lỗi
 Thành tựu phát tâm từ bi
 Tâm ý thanh tịnh đức hạnh, và không ô nhiễm tội lỗi.

Dù Bồ Tát có hành động gì, nếu tâm họ thấm nhuần trong đại từ bi, thì giới nguyện của họ vẫn không bị phá. Bởi vì giới Bồ Tát, tóm lại, là hành động dựa trên căn bản của tâm đại từ bi.

Tu giới hạnh tối thượng được tả trong *Đại Nguyện Kinh (Sūtra of the Great Samaya)*:

Nếu ta kiên cố tin vào Phật thừa,
 Thì có thể sử dụng phiền não, đắm trong lạc thú của ngũ căn.
 Như là cánh hoa sen đắm mình trong bùn, mà vẫn thơm sạch,
 Giới của ta vẫn nguyên vẹn, vô nhiễm

Vì nhất thiết pháp bốn sơ trụ trong bình đẳng tánh, nên từ bi chẳng phải là cái do tu tập mà thành, sân hận chẳng phải là cái cần phải kiêng không phạm. Nhưng cũng không có nghĩa là, người chưa chứng được từ bi thì sẽ chẳng thể khởi được tâm từ.

Và bởi vì, theo trình độ của ta, chứng hay không chứng tri kiến phổ quát về tự tánh hoàn toàn thanh tịnh, tu tập giới hạnh và hành trì của ta sẽ cũng thanh tịnh hay ô nhiễm tùy theo điều đó.

Nếu có chư vị chúng sinh nào có căn cơ cao
 Đã vốn có năng lực của trí tuệ và phương pháp (từ bi),
 Xin nguyện chư vị gặp được mật điển Tràng Hoa Tri Kiến này,
 Như người khiếm thị tự nhiên tìm lại được thị lực của mình.

Đến đây chấm dứt văn bản Tràng Hoa Tri Kiến (The Garland of Views), trước tác bởi Tổ Liên Hoa Sanh (Guru Padmasambhava). Bản Anh ngữ do nhóm The Padmakara Group biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác (Canada) biên soạn, Hồng Như (Australia) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8.

Nhật Tụng Ba Phần

༄༅། །རྒྱལ་ཁབ་ས་གསུམ་པ། །

Teunpa tchomdendé dézhin shekpa dratchompa yangdakpar dzokpai sangyé rikpa tang zhapsou denpa,

Đối trước đức Bốn Sư Giáo Chủ, Thế tôn, Như lai, ứng cúng, Chánh biến tri,
Minh hạnh túc,

Déwar shekpa jikten khyenpa, kyébou dulwai khalo gyourwa, lana mépa lha tang mi nam kyi teunpa, sangyé tchomdendé pel gyelwa shakya thoub pa la tchaktsel lo. Tcheu to kyapsou tchi'o.

*Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư; đối
trước đức Phật, Thế tôn, bậc chiến thắng đến từ dòng họ Thích Ca, đệ tử xin đánh lễ,
cúng dường, qui thuận.*

Kang tsé kang nyi tsowo khyeu tam tsé, satchen di la gompa dun bor né, nga ni jikten di na tchok tché soung, dé tsé khépa khyeu la tchaktsel lo.

*Kính lạy Thế tôn / bậc tôn quý nhất / trong cõi con người,
Khi vào cõi thế / ngài bước bảy bước
Rồi thốt lên rằng: / toàn cõi thế gian / có ta hơn hết.
Đối trước đức Phật / trí tuệ như vậy / con xin đánh lễ.*

Nam dag ku nga chhog tu zug zang wa Namtak kou nga tchoktou zouk zangwa, yéshé gyatso ser kyi lhunpo dra, trakpa jikten soum na lhammé wa, gueunpo tchok nyé khyeu la tchaktsel lo.

*Thân Phật trong sáng, / sắc Phật thanh tịnh;
Trí Phật như biển / như núi sáng vàng;
Hồng danh rạng khắp / ba cõi luân hồi,
Là bậc thành tựu / giác ngộ cao nhất -
Con xin đánh lễ / cùng đấng Thế tôn.*

Tsen tchok denpa trimé dawai zhel, ser dok drawa khyeu la tchaktsel lo. Dul drel khyeu dra sipa soum matchi, nyammé khyen tchen khyeu la tchaktsel lo.

*Sắc tướng tuyệt hảo / gương mặt như trăng / vầng vật trong sáng,
Tỏa ánh đạo vàng - / con xin đánh lễ.
Ba cõi không đâu / vô cấu như ngài / bụi trần không bám.
Bậc đại trí tuệ / không ai sánh bằng - / con xin đánh lễ.*

Gueunpo thoukjé tché denpa, thamtché khyenpé teunpa po, seunam yeunten gyatseu zhing, dézhin shek la tchaktsel lo.

*Là đấng cứu độ / với tâm đại bi,
Là bậc đạo sư / thấu hiểu tất cả,
Ruộng phước như biển -*

Con xin đánh lễ / đức Phật Như lai.

Takpé deutchak drelwar gyour, guéwé nguensong lé dreul zhing, tchiktou deundam tchok gyour pa, zhi gyour tcheu la tchaktse lo.

*Thanh tịnh trong sáng / cõi thoát tham ái,
Nghiêm trang giới hạnh / cõi thoát ác đạo,
Đường tu chính là / thực tại chân thật / thanh tịnh nhiệm màu -
Con xin đánh lễ / Phật Pháp vi diệu.*

Dreul né dreulwai lam yang teun, lapa tak la raptou né, zhing ki tampa yeunten den, guéndun la yang tchaktse lo.

*Những người giải thoát / và những người đang / chỉ dẫn con đường / đưa đến giải thoát,
Đầy đủ tánh đức / rộng phước tuyệt hảo
Là những bậc thầy / hết lòng giữ gìn / trang nghiêm giới hạnh -
Con xin đánh lễ / Tăng đoàn uy nghi.*

Dikpa tchiyang mi ja zhing, guéwa phunsoum tsokpar tché, rangki sem ni yongsou dul, di ni sangyé tenpa yin.

*Lánh mọi điều ác,
Làm mọi điều lành,
Thanh tịnh hóa tâm -
Đây chính là lời
Của đức Phật dạy.*

Karma raprip marmé tang, gyouma zilpa tchoubour tang, milam lok tang trin tabou, dutché tcheu nam détar ta.

*Nhìn thấy tất cả / tựa như tinh tú,
Ảo ảnh, ngọn đèn, / ảo thuật, sương mai,
Bóng nước, chiêm bao, / điện chớp, đám mây... -
Rất cần phải có / cái nhìn như vậy.*

Seunam di yi thamché zikpa yi, gomphang thop né kyeun kyi dra tul té, ga tang na tang tchiwai lap throukpa, sipai tso lé drowa dreulwar shok.

*Nhờ công đức này / nguyện cho chúng sinh
Bước vào kiến đạo / chiến thắng nghiệp chướng,
Vượt thoát trùng khơi / biển rộng luân hồi,
Sinh lão bệnh tử.*

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, và từ bản Anh ngữ của FPMT, An FPMT Essential Prayer Book, Quảng Văn (USA) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của đức Đạt-lai Lạt-ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Kinh Niệm Tam Bảo

༄༅། །དཀོན་མཚོག་ཇེས་རྒྱ་པའི་མདོ་བཞུགས་སོ། །

Phạn văn: Ārya-ratnatraya-anusmṛti-sūtra.

Tạng văn: 'phags pa dkon mchog gsum rjes su dran pa'i mdo.

Thamtché kyenpa la tchaktsèl lo. Ditar sangyé tchomdendé déni déshin shèkpa dratchompa yang-dakpar dzokpé sangyé rikpa tang shapsou denpa, Déwar shekpa, djikten kyenpa, kyébou dulwé gyourwa, lana mépa, lha tang mi nam kyi teunpa, sangyé tchomdendé té,

Kính lạy đấng Toàn Giác, Thanh tịnh Viên mãn, Thế tôn, Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Điều ngự thượng phu, Thiên nhân sư: Phật, Thế tôn.

Déshin shekpa dé ni sonam dak ki gyou thunpa, guéwé tsawa nam tchou mi za wa, seupé gyen pa, seunam kyi ter nam kyi shi, petché zangpo nam kyi trépa, tsen nam kyi métok gyépa,

Như lai là hiện thân
Của tất cả công đức,
Nhân tố tạo Phật quả,
Là nơi mà thiện căn
Không bao giờ hư mòn,
Là hạnh nhẫn phong phú
Trang điểm sắc đẹp ngời,
Là kho tạng công đức,
Đầy đủ mọi tướng hảo,
Với tất cả tướng chánh
Trang nghiêm như đóa hoa.

Tcheuyoul renpar thunpa, tong na mi thunpa mépa, dépé meupa nam la ngeunpar gawa, sherab zil gyi mi neunpa, top nam la zipa mépa,

Việc của Như lai làm
Luôn phù hợp, thích đáng.
Khi nhìn vào Như lai,
Thấy tất cả hài hòa.
Ai hướng về Như lai,
Với lòng tin tròn đầy
Sẽ luôn luôn nhận được
Niềm an lạc chân chính.
Không trí tuệ nào hơn
Trí tuệ của đức Phật.
Không lực nào thắng nổi

Uy lực của Như lai.

Semtchen tamtché kyi teunpa, tchangtchoub sempa nam kyi, pakpé kangsak nam gyi gyelpo, nya-ngen lé dépé trongkhyer tou drowa nam kyi dépeun,

Như lai là bậc thầy
 Của tất cả hữu tình,
 Như lai là từ phụ
 Của tất cả bồ tát,
 Là vua của bậc thánh:
 Như lai chính là người
 Dẫn dắt cho những ai
 Bước trong cuộc hành trình
 Về cõi siêu thoát khổ.

Yeshé paktou mépa, peupa sam kyi mikyapa, soung nampar dakpa, yang nyenpa, koutché tawé tchok mishépa, kou tsoungpa mépa,

Trí Phật không giới hạn.
 Tài hùng biện của Phật
 Vượt ngoài tầm nghĩ bàn
 Tiếng lời Phật thanh tịnh
 Tròn đầy và dịu êm;
 Thân Phật, thật vô song
 Bất luận là ngắm nhìn
 Bao nhiêu cũng không thỏa.

Deupa dak ki makeupa, zouk dak ki nyéwar makeupa, zoukmépa dak tang madrépa, doukngel dak lé nampar dreulwa, poungpo dak lé rabtou nampar dreulwa, kham nam tang midenpa, kyétché nam dampa, dupa nam shintou tchépa, yongsou doungwa dak lé nampar dreulwa,

[Như lai chính là người]
 Vô cấu trong dục giới,
 Vô nhiễm trong sắc giới,
 Và cũng không lẫn vào
 Với cõi vô sắc giới;
 Siêu thoát mọi khổ não,
 Triệt để thoát ngũ uẩn,
 Các đại không thể nào
 Ảnh hưởng đến Như lai;
 Như lai làm chủ hết
 Tất cả mọi giác quan;
 Như lai chặt lìa hết
 Tất cả mọi ràng buộc;
 Và giải thoát trọn vẹn
 Toàn bộ mọi khổ đau.

Sépa lé dreulwa, tchouwo lé guelwa, yeshé yongsou dzokpa, dépa tang, tcheunpa tang, datar tchoungwé sangyé tchomdendé nam kyi yeshé la népa,

Tâm không còn tham ái,
 Nên hoàn toàn vượt sang
 Đến bến bờ bên kia.
 Viên mãn mọi trí đức,
 Nên an trú ở trong
 Biển Trí đức của Phật
 Khắp ba thời quá khứ
 Hiện tại và vị lai.

Nyangen lé dépa la minépa, yang dak pa nyi kyi tha la népa, semtchen thamtché la zikpé sa la shoukpa té, di dak ni sangyé tchomdendé kyi kou tchéwé yeunten yangdakpa nam so.

Như lai không trú ở
 Cõi niết bàn thoát khổ
 Mà trú trên đỉnh cao
 Của thực tại chân thật
 Nơi có thể thấy được
 Mọi chúng sinh hữu tình.
 Đây là chân tánh đức
 Thật cao quý vĩ đại
 Của các đấng Thế tôn.

Tampé tcheu ni tokmar guéwa, partou guéwa, tamar guéwa, deun zangpo, tsik trou zangpo, madrépa, yongsou dzokpa, yongsou dakpa, yongsou tchangwa,

Thánh Pháp là tốt lành:
 Tốt lành lúc khởi đầu
 Tốt lành ở đoạn giữa
 Tốt lành cả đoạn kết,
 Với ý nghĩa toàn hảo:
 Cả từng chữ, từng âm
 Đều toàn hảo tốt lành,
 Trọn vẹn và nguyên chất
 Đầy đủ và thanh tịnh
 Tịnh hóa được tất cả.

Tchomdendé kyi tcheu lekpar soungpa yangdakpar tongwa, né mépa, tu tchépa mépa, nyéwar teupa, di tongwa la teun yeupa, képa nam kyi sosor rangki rikpa tchawa,

Khéo léo thay, chánh pháp
 Do Thế tôn tuyên thuyết.
 Đây chính là chánh kiến
 Vượt thoát mọi hư vọng,
 Không bao giờ với cạn
 Luôn dắt dìu chúng sinh.
 Gặp được chánh pháp này,
 Ước nguyện sẽ viên thành.
 Bạc trí sẽ từ trong
 Tuệ giác kiến chân tánh
 Mà thấy được chánh pháp.

Tchomdendé kyi soungpé tcheu dulwa la lekpar teunpa, ngépar djoung wa, dzokpé tchangtchoub tou drowar tchépa, mi thunpa mé tching dupa tang denpa, tenpa yeupa, gyouwa tchépa o.

Chánh Pháp do Phật thuyết
 Luôn thích ứng phù hợp
 Căn cơ từng chúng sinh.
 Chánh pháp có khả năng
 Cứu thoát khỏi luân hồi
 Giúp đạt chánh đẳng giác;
 Vượt ngoài mọi mâu thuẫn,
 Hàm chứa đủ mọi ý.
 Ai hết lòng qui y
 Nương dựa nơi chánh pháp
 Sẽ chặt rứt luân hồi
 Đạt mục tiêu cứu cánh

Tekpa tchenpeu guendun ni lekpar shoukpa, rikpar shoukpa, drangpor shoukpa, thunpar shoukpa, telmo djarwé eu gyourpa, tchak tchawé eu sou gyourpa,

Tăng đoàn trong đại thừa
 Là đoàn thể những người
 Vận dụng mọi khéo léo,
 Trí tuệ và trực tâm,
 Cùng với mọi khả năng
 Để bước vào chánh đạo.
 Tăng đoàn thật xứng đáng
 Cho chúng ta chấp tay
 Đánh lễ và qui thuận.

Seunam kyi pelkyi shing yeun yongsou djongwa tchenpo tchinpé nésou gyourpa, kuntou yang djinpé nésou gyourpa tchenpo o.

Tăng đoàn là phước điền,
 Chư Thích Ứng Hiến Cúng,
 Là nơi cho chúng ta
 Thực hành hạnh cúng dường.
 Ở mọi nơi, mọi lúc
 Tăng đoàn sẽ luôn luôn
 Là đối tượng tối thắng
 Cho chúng ta cúng dường.

Pakpa keuntchok soum djésou drenpé do dzokso.

Đến đây chấm dứt Kinh Niệm Tam Bảo.

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, Chân Giác (Canada) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Tinh Túy Bát Nhã Tâm Kinh

། །ཤེས་རབ་གྱི་ཕ་རོལ་ཏུ་སྤྱོད་པའི་སྣོད་པོ་ནི།

Phạn văn: *Ārya-bhagavati-prajñāparamita-hridaya-sutra*

Tạng văn: *bcom lden 'das ma shes rab kyi pha rol tu phyin pa'i snying po bam po gcig go.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Thế tôn ở thành Vương xá trên đỉnh Linh thúu, cùng với rất nhiều vị đại tỷ kheo và đại Bồ tát. Lúc bấy giờ đức Thế tôn nhập chánh định "Cảnh giới Thập Thâm".

Cũng vào lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Quan Tự Tại đi vào pháp tu Bát nhã Toàn Hảo sâu xa, thấy cả năm hợp thể đều không có tự tánh.

Lúc ấy, dựa vào năng lực Phật truyền, tôn giả Xá Lợi Phất hướng về Bồ Tát Quan Tự Tại thưa rằng, "Kính thưa Đại Bồ Tát, thiện nam thiện nữ sau khi phát chí nguyện hành trì Bát nhã Toàn hảo sâu xa, phải nên tu như thế nào?"

Đại Bồ Tát Quan Tự Tại đáp: "Xá Lợi Phất, thiện nam thiện nữ nào phát chí nguyện hành trì Bát nhã Toàn hảo sâu xa, phải thấy rõ điều này: đến cả năm hợp thể cũng không có tự tánh.

"Sắc [hình sắc] tức là không, không tức là sắc; không chẳng khác sắc, sắc chẳng khác không. Tương tự như vậy, thọ tướng hành thức [cảm xúc, ấn tượng, diễn biến tâm lý, chủ thức] cũng đều không có tự tánh.

"Tôn giả Xá Lợi Phất, vì thế mà nói tất cả mọi hiện tượng đều là Không; không đặc tính; không sanh, không diệt; không dơ, không sạch; không thêm không bớt.

"Tôn giả Xá Lợi Phất, thế nên trong Không, không sắc, thọ, tướng, hành, thức; không nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý [mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý]; không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp [màu sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm, vật chạm, đối tượng của ý tưởng]; không nhãn giới [lãnh vực của mắt], không thức giới [lãnh vực của tâm thức], cho đến không ý thức giới [lãnh vực của ý thức]; không vô minh [mê muội] và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử [già chết] và sự diệt tận của lão tử; không khổ tập diệt đạo [khổ, nguyên nhân tạo khổ, sự tận diệt của khổ, con đường diệt khổ]; không trí tuệ, không thủ đắc [nắm bắt], và không cả sự không thủ đắc.

"Tôn giả Xá Lợi Phất, vì không thủ đắc nên bồ tát y theo Bát nhã Toàn hảo, an trụ nơi đó. Vì tâm không chướng ngại nên không khiếp sợ, vượt thoát thoát loạn, cứu cánh niết bàn. Phật đà cả ba thời gian vì y theo Bát nhã Toàn hảo sâu xa nên được vô thượng bồ đề.

"Do đó mà biết bài chú Bát nhã Toàn hảo - bài chú của đại trí tuệ, bài chú tối thượng, đồng bậc với tuyệt bậc, diệt trừ mọi khổ não - là bài chú chân thật, không hư ngụy. Chú Bát nhã Toàn hảo được tuyên thuyết như sau:

TADYATHA [OM] GATE GATE PARAGATE PARASAMGATE BODHI SVAHA

"Tôn giả Xá Lợi Phất, các đại Bồ tát hãy nên hành trì Bát nhã Toàn hảo theo đúng như vậy."

Bấy giờ, đức Thế tôn từ chánh định trở ra, tán dương Đại Bồ Tát Quan Tự Tại, nói rằng: "Tốt lắm. Tốt lắm. Thiện nam tử, đúng là như vậy, nên là như vậy. Đối với Bát nhã Toàn hảo,

phải nên hành trì đúng như ông nói. Tu đúng như vậy thì các đấng Như lai sẽ đều hoan hỷ."

Nghe lời đức Thế tôn dạy, tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát Quan Tự Tại cùng toàn thể chư thiên, nhân loại, a tu la và càn thất bà, tất cả đều hoan hỷ, tin tưởng, tiếp nhận và kính cẩn thực hành.

Đến đây chấm dứt *Ārya-bhagavati-prajñāparamita-hridaya-sutra*

Nghi Thức Trì tụng Bát Nhã Tâm Kinh:

Quán tưởng ở khoảng trời trước mặt là đức Như Lai tay bắt thủ ấn hàng phục ma vương; trong số chư thánh chúng quanh Như lai có Đại bồ tát Quan Tự Tại và Tôn giả Xá Lợi Phất, đang cất lời đối đáp; xung quanh là chư Tăng hai thừa. Vừa quán tưởng, vừa tụng bài kinh Bát Nhã Tâm Kinh, quán chiếu về ý nghĩa sâu xa của tánh Không, tối thiểu là 7 lần. Tiếp theo tụng câu chú Bát Nhã càng nhiều lần càng tốt. Sau cùng, nếu muốn hàng phục ma vương thì đọc bài tụng sau đây:

*Con kính lạy Phật,
Con kính lạy Pháp,
Con kính lạy Tăng,
Kính lạy Phật Mẫu
Bát nhã Toàn hảo,
Nguyện cho hết thấy
Lời nguyện nơi đây
Đều thành sự thật.*

*Như trong quá khứ
Thiên vương Đế Thích
Chuyên chú nhớ nghĩ
Ý nghĩa thâm diệu
Bát nhã Toàn hảo
Ngày ngày tụng niệm, / nhờ đó hàng phục / hết thấy ác ma / cùng mọi ác chướng.*

*Nay con nguyện xin
Làm theo như vậy
Chuyên chú nhớ nghĩ
Ý nghĩa thâm diệu
Của đấng Phật Mẫu
Bát nhã Toàn hảo,
Ngày ngày tụng niệm
Lời chữ thâm sâu
Vi diệu nhiệm mầu
Nhờ đó hàng phục
Hết thấy ác ma
Cùng mọi ác chướng.
Nguyện cho hết thấy
Mười phương chướng ngại
Đồng loại tan biến,*

Đồng được đẹp yên,
Đẹp yên triệt để.

Tiếp theo, đọc bài tụng dưới đây:

Vạn pháp đều duyên khởi
Chẳng diệt cũng chẳng sinh
Chẳng đoạn cũng chẳng thường
Chẳng đến cũng chẳng đi
Chẳng khác cũng chẳng giống.
Xin tán dương đánh lễ
Đấng Phật đà tuyệt hảo
Đã nói thuyết duyên khởi
Khéo diệt mọi hý luận
Là vị thầy cao tột
Trong mọi đấng đạo sư.

Nếu muốn, có thể kết thúc bằng một câu hồi hướng, hướng nguyện hay lời nguyện cát tường

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, và từ bản Anh ngữ của FPMT, An FPMT Essential Prayer Book, Quảng Văn (USA) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của đức Đạt-lai Lạt-ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Thấp Sáng Ba Bậc Tín Tâm: Lời Tụng Tôn Kính Mười Bảy Hiền Thánh Cựu Học Viện Na Lan Đà

༄༅། །དཔལ་རྒྱ་ལེགས་ཤི་པ་རྣམས་ཀྱི་གསོལ་འདེབས་དང་གསུམ་གསལ་བྱེད་ཅེས་བྱ་བ་བཞུགས་སོ། །

Đức Đạt Lai Lạt Ma trước tác.

1.

Vì lòng từ bi
Muốn cho chúng sinh
Đều được hạnh phúc
Nên đức Mâu ni,
Đạt đến địa vị
Chở che tối thượng,
Với hạnh xả bỏ
Cùng hạnh thành tựu
Đều đã viên mãn,
Là bậc chúa tể
Của khắp chư Thiên,
Dẫn dắt chúng sinh
Bằng pháp duyên khởi.
Trước đức Mâu ni
Đại hùng đại lực,
Như ánh mặt trời,
Con xin đê đầu
Qui y đánh lễ.

3.

Con xin đánh lễ
Khẩn nguyện dưới chân
Bồ Tát Thánh Thiên
[*Bodhisattva Āryadeva*],
Là bậc thượng thủ
Trong hàng đệ tử
Của đức Long Thọ.
Ngài đã vượt qua
Biển rộng giáo lý
Nội điển, ngoại điển;
Ngọc quý sáng ngời
Trong số tất cả
Chư tổ giữ gìn
Giáo pháp Long Thọ.

2.

Con xin đánh lễ
Khẩn nguyện dưới chân
Đạo sư Long Thọ
[*Nāgārjuna*].
Bằng lẽ thâm diệu
Luận lý duyên khởi
Khéo léo minh giải
Ý nghĩa chân thật
Trí tuệ Phật mẫu,
Thoát mọi cực đoan.
Như lời đức Phật
Đã từng tiên tri,
Ngài chính là bậc
Tổ sư khai mở
Đại thừa Trung Đạo

4.

Con xin đánh lễ
Khẩn nguyện dưới chân
Của ngài Phật Hộ
[*Buddhapālita*],
Là người đạt đến
Thành tựu tối thượng
Đúng với ý thật
Của đấng Giác Giả,
Minh giải ý nghĩa
Thâm diệu cứu cánh
Của thuyết duyên khởi:
Tất cả sự vật
Chỉ là giả danh

5.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Của ngài Thanh Biện,
 [Ācārya Bhāvaviveka],
 Bậc A-xà-lê,
 Thánh giả toàn hảo,
 Truyền thừa giáo lý
 Phủ nhận cực đoan
 Chấp có tự tánh
 Chấp có thực thể...
 Đồng thời khẳng định
 Thế giới ngoại cảnh
 Có thể tiếp cận
 Bằng qui định và
 Nhận thức đúng đắn.

6.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Của ngài Nguyệt Xứng
 [Candrakīrti]
 Khéo léo thuyết giảng
 Giáo pháp Trung Đạo:
 Tất cả chỉ tùy
 Theo duyên mà hiện,
 Từ nơi sắc-không
 Loại bỏ hai đầu
 Cực đoan [thường, đoạn];
 Và khéo thuyết giảng
 Đường tu quảng, thâm,
 Hoằng dương toàn bộ
 Chánh pháp Hiển, Mật.

7.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Bồ tát Tịch Thiên
 [Bodhisattva Śāntideva],
 Ngài vì tất cả
 Đệ tử hữu duyên
 Cần được giáo hóa
 Nên đã vận dụng
 Lý luận phong phú
 Đến từ hai dòng
 Giáo lý quảng thâm
 Khai mở đường tu
 Đại Bi nhiệm mầu.

8.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Sư trưởng trụ trì
 Viện Na lan đà
 Là ngài Tịch Hộ
 [Śāntaraksita].
 Ngài đã tùy thuận
 Căn cơ đệ tử,
 Vận dụng phương pháp
 Luận lý Lượng học,
 Để giảng Trung Đạo
 Khai mở đường vào
 Tánh Không siêu thoát
 Phạm vi đối đãi,
 Ngài còn hoằng dương
 Giáo pháp đạo Phật
 Đến tận Xứ Tuyết

9.

Con xin đánh lễ
 Khấn nguyện dưới chân
 Ngài Liên Hoa Giới
 [Kamalaśīla],
 Là bậc soi sáng
 Không chút hư vọng
 Chánh Pháp của Phật
 Đến vùng núi tuyết,
 Bằng lời thiện xảo
 Thuận theo hiển kinh
 Và theo mật kinh,
 Ngài dạy phương pháp
 Thiền định tuần tự
 Theo từng giai đoạn:
 Tánh Không Trung Đạo
 Cùng với pháp thiền
 Kết hợp chỉ quán.

10.

Con xin đánh lễ
 Khấn nguyện dưới chân
 Của ngài Vô trước
 [Asanga].
 Ngài đã khéo léo
 Hoằng dương trọn vẹn
 Kinh luận Đại thừa,
 Thuyết giảng đường tu
 Phương tiện quảng đại.
 Trong sự chở che
 Của đức Di Lặc,
 Như lời đức Phật
 Đã từng tiên tri,
 Ngài chính là bậc
 Tổ sư khai mở
 Tông phái Duy thức.

11.

Con xin đánh lễ
 Khấn nguyện dưới chân
 Của ngài Thế Thân
 [Ācārya Vasubhandu]
 Bậc A-xà-lê,
 Học giả uyên bác
 Nổi danh là đấng
 Giác ngộ thứ hai.
 Giải thích tận tường
 Hệ thống giáo lý
 Tì bà xa bộ
 Và kinh lượng bộ
 Cũng như Duy thức;
 Giữ gìn bảy luận
 A Tì Đạt Ma;
 Cùng với ý nghĩa
 Tánh Không siêu vượt
 Phạm vi đối đãi.

12.

Con xin đánh lễ
 Khấn nguyện dưới chân
 Của ngài Trần Na
 [Dignāga],
 Là bậc mở ra
 Hàng trăm cánh cửa
 Nhận thức đúng đắn
 Để dạy con đường
 Thâm nhập kinh điển
 Dựa vào căn bản
 Lý luận tự nhiên;
 Là bậc luận sư
 Dạy về Lượng học,
 Khai mở mắt nhìn
 Phân tích chính xác.

13.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Của ngài Pháp Xứng
 [Dharmakīrti]
 Là người tận tường
 Quán chiếu tất cả
 Mọi điểm tinh yếu
 Lượng học Phật giáo
 Cũng như ngoại đạo,
 Và nhờ vận dụng
 Phương pháp lý luận
 Của Kinh Lượng Bộ
 Và của Duy Thức,
 Hai đường quảng, thâm,
 Người đã mang lại
 Niềm tin xác quyết
 Nương nhờ phương tiện
 Truyền đạt khéo léo
 Phật pháp nhiệm màu.

15.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Ngài Sư Tử Hiền
 Bậc A-xà-lê,
 [Ācārya Haribhadra],
 Phật từng tiên tri
 Là sẽ vén mở
 Ý nghĩa Phật mẫu
 [Tuệ Ba La Mật].
 Minh giải thật nghĩa
 Của ba Phật Mẫu
 Đại Bát Nhã Kinh
 Thuận theo lời dạy
 Tâm yếu của đấng
 Hộ pháp tối thắng
 Di lạc Từ tôn.

14.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Thánh Giải Thoát Quân
 [Ārya Vimuktisena],
 Là bậc soi sáng
 Ý nghĩa chân thật
 Tuệ Ba La Mật
 Truyền từ hai vị
 Vô Trước - Thế Thân,
 Thuận theo Trung Đạo
 Thoát mọi cực đoan
 Chấp thường, chấp đoạn,
 Là bậc thắp lên
 Ngọn đèn soi sáng
 Ý nghĩa bộ luận
 Hiện Quán Trang Nghiêm.

16.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Của ngài Đức Quang
 [Gunaprabha],
 Là bậc cực kỳ
 An định, thông tuệ;
 Thâu nhiếp toàn bộ
 Luật tạng phong phú
 Hàng trăm ngàn chương
 Về dạng tinh túy;
 Truyền lại toàn bộ
 Đường tu Thanh Văn
 Không chút mê lầm
 Thuận theo hệ thống
 Nhất thiết hữu bộ.

17.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Ngài Thích Ca Quang
 [Śākyaprabha],
 Là bậc hộ trì
 Giáo pháp Luật tạng
 Thấu triệt kho tàng
 Tánh đức quý giá
 Của Giới Định Tuệ
 Hoà n toàn soi sáng
 Yếu nghĩa kinh văn
 Phát triển Luật học
 Hưng thịnh lâu dài

18.

Con xin đánh lễ
 Khẩn nguyện dưới chân
 Đức A-ti-sa
 [Jowo Atīsa],
 Là đấng Pháp vương
 Đã mang Phật Pháp
 Truyền vào Tây Tạng,
 Đúc kết lời Phật
 Thâm sâu, quảng đại,
 Thành một đường tu
 Phù hợp cho cả
 Ba loại căn cơ.

19.

Chúng con kính dâng
 Lời khẩn nguyện này
 Với trọn lòng tin
 Tròn đầy trong sáng
 Đến các bậc thầy,
 Là ngọc trang điểm
 Toàn cõi Diêm phù,
 Là nguồn Chánh Pháp
 Mạch lạc, màu nhiệm,
 Nguyện xin các thầy
 Gia trì hộ niệm
 Cho tâm thức con
 Mau chóng thuần thực
 Sớm được giải thoát.

20.

Hiểu được ý nghĩa
 Hai tầng chân lý,
 Là chân tánh của
 Hết thảy sự vật,
 Nguyện xin các thầy
 Gia trì hộ niệm
 Để con có thể
 Nhờ vào tứ đế
 Mà xác quyết được
 Mình làm thế nào
 Trầm luân lưu lạc
 Và phải làm sao
 Giải thoát luân hồi.
 Dựa vào nền tảng
 Nhận thức đúng đắn
 Nguyện con có được
 Lòng tin vững chắc
 Nơi Phật Pháp Tăng.
 Nguyện xin các thầy
 Gia trì hộ niệm,
 Giúp con vững vàng
 Vun trồng gốc rễ
 Đường tu giải thoát.

21.

Nương hai cội gốc
 Là tâm buông xả
 - Nỗ lực giải thoát,
 Diệt trọn khổ đau -
 Và tâm từ bi
 - Tâm nguyện che chở
 Tất cả chúng sinh
 Trùm khắp không gian
 Bao la vô tận
 Nguyện xin các thầy
 Gia trì hộ niệm
 Cho con phát tâm
 Bỏ đề vô thượng
 [Đến tận mức độ]
 Không cần dụng công.

22.

Nguyện xin các thầy
 Gia trì hộ niệm
 Cho con dễ dàng
 Nhờ văn, tư, tu,
 Mà xác quyết được
 Các điểm thâm sâu
 Trong pháp Đại thừa
 [Gồm hai cỗ xe:]
 Cỗ xe toàn hảo
 Cỗ xe kim cang.

23.

Trong mọi đời kiếp
 Nguyện con luôn được
 Tái sinh làm người
 Khéo léo thâm nhập
 Giới, Định và Tuệ,
 Noi theo gót chân
 Các thầy đại thừa,
 Hộ trì, hoằng dương
 Chánh Pháp Phật dạy
 Nằm trong kinh điển
 Và trong thành tựu,
 Bằng hai phương tiện
 Thuyết pháp, hành trì.

24.

Nguyện các cộng đồng
 Tu học Phật Giáo
 Luôn có các thầy
 Chân tu, thật chứng
 Từ bỏ tất cả
 Lối sống bất xứng
 Dành trọn thời gian
 Lắng nghe, tư duy,
 Diễn giải, hành trì.
 Hết thầy các thầy
 Làm bao thiện hạnh,
 Nguyện cho hạnh ấy
 Tăng trưởng không ngừng,
 Trang nghiêm cõi thế,
 Cho trái đất này
 Được luôn tươi đẹp.

25.

Nương nhờ năng lực
 Của lời nguyện này,
 Nguyện con tinh tấn
 Vượt qua tất cả
 Mọi con đường tu,
 Cùng với tất cả
 Các địa thành tựu
 Trong Hiền và Mật,
 Chóng đạt địa vị
 Thế tôn toàn giác,
 Nhờ đó, cả hai
 Mục tiêu cứu cánh
 Tự nhiên viên thành.
 Lúc ấy không gian
 Nếu chưa cùng tận,
 Nguyện con còn vẫn
 Gieo trồng nhân duyên
 Cho cả chúng sinh
 Cùng được an lạc.

Để luận giải về diệu pháp quảng, thâm Phật dạy, các bậc cao tăng xứ Ấn trong thời quá khứ đã trước tác cả một kho tàng luận văn phong phú với tài hùng biện phi thường, khai mở mắt tuệ của người có trí tâm tư. Giáo pháp Phật dạy sau 2550 năm vẫn còn lưu truyền tại thế, không bị thất thoát hư hao, chúng ta ngày nay vẫn còn có thể lắng nghe, tư duy, thiền định. Vì vậy tôi nguyện ghi nhớ sâu xa tấm lòng từ bi bao la của các thầy, với tín tâm tròn đầy, nguyện noi theo gương của các thầy mà gắng công tu tập.

Nhìn lại thế giới ngày nay, mọi lãnh vực khoa học kỹ thuật đều tiến bộ vượt bậc, và tâm trí con người luôn bị xáo trộn với lăm nổi bất an trong đời sống âu lo bận rộn này, vì vậy, là người noi theo bước chân Phật, điều tối quan trọng là chúng ta phải tìm hiểu cho tận tường giáo pháp Phật dạy để xây dựng chánh tín. Muốn có được chánh tín, phải vận dụng trí tuệ chính trực và bình đẳng, quán chiếu phân tích kỹ lưỡng để nắm vững cơ sở của niềm tin, trực tâm truy xét những điểm hoài nghi. Vì phải đặt niềm tin trên căn bản của trí tuệ và lý luận chặt chẽ, do đó các bộ luận lý giải về đường tu quảng, thâm, của tám vị hiền thánh, thường gọi là "Sáu Bảo Trang" và "Hai Tôn Giả", cùng các ngài Phật Hộ, Giải Thoát Quân và nhiều vị khác, đều có tầm quan trọng rất lớn. Thấy được điều này, tôi khởi ước nguyện muốn nhờ người vẽ lại bức tranh của tám vị hiền thánh, thêm vào chín vị cao tăng thuộc hai đường tu quảng và thâm, tổng cộng là mười bảy vị hiền thánh của tu viện Na-lan-đà. Đồng thời tôi cũng có ước nguyện viết một bài tụng để bày tỏ tấm lòng tôn kính sâu xa của tôi đối với các bậc thầy cao trọng, ước nguyện này cũng được một số bạn đạo hoan hỉ khuyến khích. Do duyên khởi như vậy mà tôi, tỷ kheo Tenzin Gyatso, đệ tử hạng bét nhưng có lòng tin trong sáng vững chắc nơi các bộ luận của các thầy, vua của hàng học giả, đã viết nên bài tụng này với tựa đề Thập Sáng Ba Bậc Tín Tâm: Lời Tụng Tôn Kính Mười Bảy Hiền Thánh Cự Hộ Viện Na Lan Đà, vào năm 2545 Phật lịch, nhằm ngày mùng một, tháng mười một, năm Rắn Sắt hệ thứ 17 Tạng lịch, tương đương với ngày 15 tháng 12 năm 2001 dương lịch, tại Thekchen Choeling, Dharamsala, thuộc huyện Kangra, tỉnh Himachal nước Ấn Độ.

Nguyện lời nguyện này mang lại lợi ích cát tường.

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, Thanh Liên (Việt Nam) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của đức Đạt-lai Lạt-ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Cúng Dường Mạn Đà La 37 cúng phẩm

༄༅། །མརྒྱལ་རྒྱལ་པ་ནི།

1) Thỉnh pháp (trước buổi thuyết pháp)

Om vajra bhomi ah hong, shi yongsou takpa wangtchen serkyi sa shi, om vajra rekhé ah hong, tchi tchari khoryouk ki korwai usou hong

OM VAJRA BHUMI AH HUM, đất vàng thanh tịnh hùng vĩ.

OM VAJRA REKHE AH HUM, vòng ngoài núi sắt vây quanh chúng tự HUM.

Ri'i gyelpo rirap, shar lupakpo, lho dzambouling, noup balangtcheu, djang draminyen.

Chính giữa là núi Tu Di, vua của các núi. Bốn phía có: Đông Thắng Thần châu [Videha, châu của người thân lớn], Nam Thiệm Bộ châu [Jambudvipa, châu của cây Diêm phù], Tây Ngưu Hóa châu [Godaniya, châu có trâu như nguyền], và Bắc Câu Lư châu [Kuru].

Lu tang lupak, ngayap tang ngayapshen, yoden tang lamtchokdro, draminyen tang draminyen kyi da. Rinpotché rirap, pasam kyi shing, deudjoi ba, mameupai lotok.

Hai trung châu [hướng Đông] là Thân Châu và Thắng Thân Châu [Deha, Videha], [hướng Nam] là Miêu Ngư Châu và Thắng Miêu Ngư Châu [Carama, Aparar-Carama], [hướng Tây] là Xiêm Châu và Thượng Nghi Châu [Satha, Uttara-mantrin], [hướng Bắc] là Thắng Biên Châu và Hữu Thắng Biên Châu [Kuru, Kaurava]. [Ở bốn đại bộ châu này], [phía Đông có] núi châu bảo, [phía Nam có] cây như ý, [phía Tây có] trâu như nguyền, [phía Bắc có] vụ mùa không cần cấy trồng.

Khorlo rinpotché, norbou rinpotché, tsunmo rinpotché, leunpo rinpotché, langpo rinpotché, ta-tchok rinpotché, mapeun rinpotché, ter tchenpoi pomba,

[Tầng một có:] Luân xa quý, châu ngọc quý, hoàng hậu quý, thừa tướngtướng quý, voi quý, ngựa quý, đại tướng quý và bình bảo tích quý.

Guekpama, trengwama, louma, karma, metokma, doupeuma, nangselpa, tritchapma, nyima, dawa, rinpotché'i douk, tcholé nampar gyelwai gyeltsen,

[Tầng hai có tám vị thiên nữ:] Thiên nữ Đệp, Thiên nữ Tràng hoa, Thiên nữ Bài Ca, Thiên nữ Diệu múa, Thiên nữ Bông hoa, Thiên nữ Hương đốt, Thiên nữ Duốc sáng, Thiên nữ Hương xoa. [Tầng ba có:] Mặt trời và mặt trăng; bảo cái tràng phan phát phới khắp mọi phương.

Usou lha tang mi'i peldjor punsoum tsokpa matsangwa mepar tsang zhing yitou ongwa ditak trintchen tsawa tang gyupar chépe pelden lama tampa nam tang,

Ở giữa là tất cả sản vật quý giá nhất của cõi trời cõi người, không thiếu thức gì, thanh tịnh đẹp đẽ trang nghiêm.

Chúng con xin dâng tất cả cúng phẩm thanh tịnh tuyệt hảo tròn đầy này lên đức Bốn Sư tôn quý, cùng tất cả các đấng Tổ sư dòng truyền thừa.

Khyépartou yang yongdzok tenpai ngadak kyabgueun gyelwai wangpo tamtché khyen tching zikpa tchenpo djetsun djampel ngawang lobsang yeshé tenzin gyatso pel zangpeu zhelnga né thekpa tchen-peu sungtcheu zabmo zhouwai yeuntou zhingkhambulwar kyi'o.

Đặc biệt xin mang cảnh giới thanh tịnh này kính dâng lên đấng đạo sư, là bậc thầy nắm giữ trọn vẹn chánh pháp, là nơi qui y chở che, là đấng chiến thắng tối thượng, với trí toàn giác,

là bậc đại cát tường vô cùng tôn quý, Jampel Ngawang Lobsang Yeshe Tenzin Gyatso, nhờ kim khẩu của thầy mà chúng con có được cơ hội tiếp nhận giáo pháp Đại thừa thâm sâu.

Toukdjé drowai teun tou shé sou seul, shé né tchinkyilap tou seul.

Kính xin thầy hãy vì chúng sinh mà từ bi tiếp nhận cúng phẩm này,
Nguyện xin thầy từ bi gia trì hộ niệm.

Sa shi peu kyi djoukshing metok tram, rirap ling shi nyi dé gyenpa di, sangyé shing tou mikté poulwa yi, dro koun namdak shing la tcheupar sho.

Con xin hiến cúng

Đất này trang nghiêm hương hoa

Điểm núi Tu Di, tứ đại bộ châu, mặt trời và mặt trăng

Quán tưởng thành cõi Phật.

Nguyện chúng sinh yên vui trong cảnh thanh tịnh này.

Phul djung khyentsé tchudzin boum trik té, thayé dro di phendé kundai tsel, kyé tang yuntou né tang pelwai tchir, zapgyé tcheukyi tcharpa bap tou seul.

Nguyện lòng từ bi / trí tuệ viên mãn / của đấng đạo sư / tụ hết vào trong / trăm ngàn mây sáng, / và xin nguyện cho / an lạc hạnh phúc / của khắp chúng sinh / tựa như hoa nhài / thơm ngát vườn đêm / sẽ luôn rộ nở / phát triển phong phú / tươi đẹp lâu bền, / mưa xuống biết bao / giọt mưa chánh pháp / của hai đường tu / Thâm sâu, Quảng đại

Djetsun lama tampa khyé nam kyi, tcheuku kha la khyentséi trin thrik né, djitar tsampai dulja dzinma la, zap gyé tcheukyi tcharpa bap tou seul.

Kính thỉnh đấng đạo sư tôn kính

Từ những cụm mây sáng từ bi

Tụ giữa nền trời của Pháp thân Bát nhã,

Xin thầy cho Phật pháp Quảng, Thâm thành mưa rơi xuống,

Tắm mát chúng sinh đủ loại căn cơ.

Idam ratna mandalakam niryatayami

2) Tri ân (sau buổi thuyết pháp)

Om vajra bhumi ah hong, shi yongsou takpa wangtchen serkyi sa shi, om vajra rekhé ah hong, tchi tchari khoryouk ki korwai usou hong

OM VAJRA BHUMI AH HUM, đất vàng thanh tịnh hùng vĩ.

OM VAJRA REKHE AH HUM, vòng ngoài núi sắt vây quanh chủng tự HUM.

Ri'i gyelpo rirap, shar lupakpo, lho dzambouling, noup balangtcheu, djang draminyen.

Chính giữa là núi Tu Di, vua của các núi. Bốn phía có: Đông Thắng Thần châu [Videha, châu của người thân lớn], Nam Thiệm Bộ châu [Jambudvipa, châu của cây Diêm phù], Tây Ngưu Hóa châu [Godaniya, châu có trâu như nguyền], và Bắc Câu Lư châu [Kuru].

Lu tang lupak, ngayap tang ngayapshen, yoden tang lamtchokdro, draminyen tang draminyen kyi da. Rinpotché rirap, pasam kyi shing, deudjoi ba, mameupai lotok.

Hai trung châu [hướng Đông] là Thân Châu và Thắng Thân Châu [Deha, Videha], [hướng Nam] là Miêu Ngư Châu và Thắng Miêu Ngư Châu [Carama, Aparā-Carama], [hướng Tây] là Xiêm Châu và Thượng Nghi Châu [Satha, Uttara-mantrin], [hướng Bắc] là Thắng Biên Châu và Hữu Thắng Biên Châu [Kuru, Kaurava]. [Ở bốn đại bộ châu này], [phía Đông có] núi châu bảo, [phía Nam có] cây như ý, [phía Tây có] trâu như nguyền, [phía Bắc có] vụ mùa không cần cấy trồng.

Khorlo rinpotché, norbou rinpotché, tsunmo rinpotché, leunpo rinpotché, langpo rinpotché, ta-tchok rinpotché, mapeun rinpotché, ter tchenpoi poumba,

[Tầng một có:] Luân xa quý, châu ngọc quý, hoàng hậu quý, thừa tướngtướng quý, voi quý, ngựa quý, đại tướng quý và bình bảo tích quý.

Guekpama, trengwama, louma, karma, metokma, doupeuma, nangselpa, tritchapma, nyima, dawa, rinpotché'i douk, tcholé nampar gyelwai gyeltsen,

[Tầng hai có tám vị thiên nữ:] Thiên nữ Đẹp, Thiên nữ Tràng hoa, Thiên nữ Bài Ca, Thiên nữ Diệu múa, Thiên nữ Bông hoa, Thiên nữ Hương đốt, Thiên nữ Đuốc sáng, Thiên nữ Hương xoa. [Tầng ba có:] Mặt trời và mặt trăng; bảo cái tràng phan phát phới khắp mọi phương.

Usou lha tang mi'i peldjor punsoum tsokpa matsangwa mepar tsang zhing yitou ongwa ditak trintchen tsawa tang gyupar chépe pelden lama tampa nam tang,

Ở giữa là tất cả sản vật quý giá nhất của cõi trời cõi người, không thiếu thứ gì, thanh tịnh đẹp đẽ trang nghiêm.

Chúng con xin dâng tất cả cúng phẩm thanh tịnh tuyệt hảo tròn đầy này lên đức Bốn Sư tôn quý, cùng tất cả các đấng Tổ sư dòng truyền thừa.

Khyépartou yang yongdzok tenpai ngadak kyabgueun gyelwai wangpo tamtché khyen tching zikpa tchenpo djetsun djampel ngawang lobsang yeshé tendzine gyatso pel zangpeu zhelnga né thekpa tchenpeu sungtcheu zabmo lekpar tob pé katrin tangrak ki yeuntou zhingkhām bulwar kyi'o.

Đặc biệt xin mang tất cả mọi cảnh giới thanh tịnh này kính dâng lên đấng đạo sư, là bậc thầy nắm giữ trọn vẹn chánh pháp, là nơi qui y chỗ che tối thượng, là đấng chiến thắng tối thượng, với trí toàn giác, là bậc đại cát tường vô cùng tôn quý, Jampel Ngawang Lobsang Yeshe Tenzin Gyatso, với lòng biết ơn sâu dày, nhờ kim khẩu của thầy mà chúng con tiếp nhận được giáo pháp Đại thừa thâm sâu.

Toukdjé drowai teun tou shé sou seul, shé né tchinkyilap tou seul.

Kính xin thầy hãy vì chúng sinh mà từ bi tiếp nhận cúng phẩm này, Nguyện xin thầy từ bi gia trì hộ niệm.

Sa shi peu kyi djoukshing metok tram, rirap ling shi nyi dé gyenpa di, sangyé shing tou mikté poulwa yi, dro koun namdak shing la tcheupar sho.

Con xin hiến cúng
 Đất này trang nghiêm hương hoa
 Đỉnh núi Tu Di, tứ đại bộ châu, mặt trời và mặt trăng
 Quán tưởng thành cõi Phật.
 Nguyện chúng sinh yên vui trong cảnh thanh tịnh này.

Détar lamzang teunpai shènyèn tang, tsulshin droub pai trok nam shabtèn tching, tchir tang nangki partou tcheupai tsok, nyéwar shiwar tchinkyi laptou seul.

Nguyện các đấng đạo sư đã dẫn con vào đường tu cao cả,
 Cùng các bạn đồng hành trên con đường tu ấy,
 Có được đời sống lâu dài.
 Xin hộ trì cho con chinh phục mọi chướng ngại trong ngoài.

Kangri rawé korwai shingkham dir, phèn tang déwa malu djoungwai né, tchènrézi wang tenzin gyatso yi, shap pé sithai partou ten gyur tchik.

Nơi miền núi tuyết vây quanh
 Có suối nguồn an lạc
 Của mọi sự tốt lành
 Là bậc tối thắng Quan Thế Âm, Tenzin Gyatso,
 Xin gót sen của thầy ở lại cõi thế
 Cho đến khi tận diệt cõi luân hồi

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, và từ bản Anh ngữ của FPMT, An FPMT Essential Prayer Book, Quảng Văn (USA) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của đức Đạt-lai Lạt-ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Hồi Hương

Tchangtchoup sem tchok rinpotché, makyé pa nam kyé gyour tchik, kyépa nyampa mépa yang, kong né kongtu phelwar shok.

Nguyện cho bồ đề tâm
Nơi nào chưa phát triển
Sẽ nảy sinh, lớn mạnh
Nơi nào đã phát triển
Sẽ tăng trưởng không ngừng
Không bao giờ thối chuyển.

Djampel paweu djitar khyenpa tang, kuntouzangpo té yang dézhin té, té dak kun kyi djésou dalop tchir, guéwa didak thamtché raptou ngo.

Đức Mạn Thù vô úy
Hồi hương như thế nào
Để đạt quả toàn giác,
Và cả đức Phổ Hiền
Hồi hương như thế nào,
Thì hôm nay tôi xin
Mang hết công đức này
Hồi hương theo như vậy
Nguyện theo chân các ngài.

Tu soum shekpa gyelwa thamtché kyi, ngowa kangla tchoktou ngakpa dé, daki guéwai tsawa di kun kyang, zangpo tcheu tchir raptou ngowar kyi.

Tất cả chư Thế tôn
Trong ba thì quá khứ
Hiện tại và vị lai
Đều khen hạnh hồi hương
Là nền tảng của mọi
Quả an lạc tốt lành
Nên tôi ngày hôm nay
Xin hồi hương tất cả
Về cho hạnh toàn hảo [hạnh bồ tát]

Phama semtchen thamtché dé tang den gyour tchik, ngendro thamtché taktou tongpa tang, tchangtchoup sempa kang dak sou zhoukpa, té dak kun kyi meunlam droup gyour tchik.

Nguyện tất cả chúng sinh
Là cha mẹ nhiều đời
Vĩnh viễn được hạnh phúc.
Nguyện ba cõi ác đạo
Vĩnh viễn không còn ai.
Nơi nào có Bồ tát
Nguyện lời nguyện các ngài

Tức thì thành sự thật.

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, và từ bản Anh ngữ của FPMT, An FPMT Essential Prayer Book, Quảng Văn (USA) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của đức Đạt-lai Lạt-ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Kệ Tán Tụng Trường Sinh Bất Tử Dược

Bài tụng cầu nguyện trường thọ cho Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14,
trong bài cầu nguyện Tràn Hoa Trường Thọ
cho Đấng Chiến Thắng Diệu Thượng Toàn Trí

Om Svasti.
Tuệ thân người, hiện thân
Đại Từ Bi tất cả
Chư vị Chiến Thắng Vương,
Sắc trắng như tuyết sơn;
Hoá thân diệu tôn quý
Thế Tôn, đấng đạo sư
Của chúng sinh ba cõi,
Cầu người chiến thắng mãi.

Đấng diệu thượng vô song
Ở trong toàn ba cõi,
Bậc toàn trí tối thượng
Như cánh hoa Ưu Đàm,
Là vương miện cao quý
Của chúng sinh, giáo pháp
Ở trong cõi thế gian,
Cầu cho đấng Chiến Thắng
Diệu Thượng Liên Hoa Thủ
Trường kiện Khang, trường thọ.

Bậc đã chân giác ngộ
Từ vô thời thời gian
Nay, kiếp trước hiện đời
Người nâng đỡ chúng sinh
Trong vòng tay vững chãi,
Nguyện Bồ Đề của người
Kiên định như kim cương;
Cầu Bồ Tát Đại Lực
Trụ hàng địa thứ mười
Trường kiện Khang, trường thọ.

Tất cả các thực chứng
Các giai đoạn đạo lộ
Của quả giác thành tựu
Hợp nhất, bất phân ly
Tam mật: thân khẩu ý,
Hạnh trí tuệ, từ bi
Của người quá phi thường
Thật chẳng thể nghĩ bàn;
Cầu cho Đệ Nhị Phật
Của vùng đất Bắc này

Trường kiện kang, trường thọ.

Khi thuyết pháp, tranh biện
 Cùng trước tác luận, kinh
 Không có sự chấp nào
 Hoặc si mê có thể
 Chướng ngại đến tâm người
 Và đã từng khai mở
 Tám đại tạng biện chứng
 Dạy Pháp với [bốn loại]
 Chánh Trí Tuệ Phân Biệt
 Cầu đấng Đại Thắng Giả
 Của mọi phương thế gian
 Trường kiện kang, trường thọ.

Giáo pháp đấng Thiện Trí [Tông Cáp Ba]
 Người hoằng hoá trăm phương
 Trong ba vòm cầu của
 Giáo lý, hành, công hạnh,
 Chiến thắng kẻ nghịch quân
 Ma, quỷ, óc như bò;
 Cầu cho Bạc Sư Tử
 Tuyên Pháp Vô Úy Ngữ
 Trường kiện kang, trường thọ.

Qua giai đoạn của đạo lộ
 Mật Chú, ba tri kiến
 Cùng ba dòng tương tục
 Hoà tan bốn dòng khí
 Với bốn lễ quán đánh
 Của Du Già thâm diệu,
 Người đã chứng trí tuệ
 Của tứ thân hiện thực;
 Cầu cho bậc Pháp Vương
 Quảng Đại Kim Cang Trì
 Trường kiện kang, trường thọ.

Dưới trời Đại Thủ Ấn
 Chân tánh của mọi pháp -
 Nội tại, trí bất nhị
 Sâu diệu và trong suốt -
 Người xua tan tăm tối
 Của ta bà và niết bàn;
 Cầu cho đấng Đại Lực
 Du Già Sư, mãi mãi
 Trường kiện kang, trường thọ

Giảng kho tàng vô tận
 Bí mật của mật tông
 Qua giáo lý chín mùi

Và mang vị giải thoát
 Của bốn dòng truyền thừa
 Đến chư vị đệ tử
 Duyên phước lành theo học,
 Cầu đấng Mật Thủ Vương
 Trường kiện khang, trường thọ.

Chư pháp cõi ta bà
 Và cả cõi niết bàn
 Đều sinh do duyên khởi,
 Dù khởi vẫn vô sinh
 Từ vô thi thời kiếp
 Vốn hoàn toàn an tĩnh;
 Người, phương tiện thiện xảo,
 Dạy Trung đạo diệu sâu
 Dứt các tâm biến kế,
 Cầu cho đấng Long Vương
 Trường kiện khang, trường thọ.

Người, thiện xảo tuyên thuyết,
 Tánh bất phân, nội, ngoại
 Và giải pháp Thời Luân [Kalachakra]
 Người hoá thân Kulika
 Bạch Liên Hoa [Pundarika]
 Thị hiện xứ Tây Tạng
 Cầu cho người vốn có
 Sẵn chân tánh Phật đà,
 Trường kiện khang, trường thọ.

Chư pháp cõi ta bà
 Và cả cõi niết bàn
 Đều xuất phát từ cõi
 Tịnh quang toàn viên mãn
 Không tăng cũng không giảm,
 Người đã đi đến cõi
 Quả giải thoát, vô tác,
 Cầu cho người là bậc
 Bổn sơ Phổ Hiền Vương
 Trường kiện khang, trường thọ.

Tóm lại, người đã từng
 Với đôi tay sáng suốt
 Và vô úy, dẫn dắt
 Đoàn cỗ xe của toàn
 Giáo lý dòng Phật đà,
 Nơi quy về duy nhất
 Các học thuyết, chúng sinh,
 Cầu cho đấng Đại Lực
 Tenzin Gyatso
 Đại Dương của Giáo Lý

Trường kiện khang, trường thọ.

Thánh chúng trong ba cõi
 Rúng động lòng tôn kính
 Mang chóp đỉnh châu ngọc
 Khẩu đầu hàng trăm lần
 Dưới chân sen của người,
 In điềm quý, bánh xe;
 Cầu cho Đại Pháp Vương
 Trường kiện khang, trường thọ.

[Như] Đế Thích, vua trời
 Chiến Thắng hàng ma quỷ
 Và hàng A Tu La,
 Với chùy kim cương mang
 Trăm nhánh, đại thần lực
 Người phá tan núi đá
 Cửa tà kiến, ác nghiệp,
 Cầu Phật Đại Phần Nộ [Heruka]
 Trang nghiêm đầy oai thần
 Trường kiện khang, trường thọ.

Cầu xin thân khẩu ý
 Mãi bất biến của người,
 Trụ như núi Tu Di
 Nhật, nguyệt luôn tại thế,
 Trong cung điện diệu, quý
 Là Phổ Đà Lạc Gia
 An vui, rộng vô lượng
 Trên ngai quý kim cương
 Vô địch, vĩnh viễn trụ.

Xin ba đấng Hộ Phật
 Bất tử, tối diệu thượng
 Hộ trì ban phép lành,
 Và thần lực chân lý
 Chư Lạt Ma, Hộ Phật
 Chư Bồ Tát, Phật đà,
 Xin hộ trì chúng con
 Để bài cầu nguyện này
 Thành tựu không chướng ngại.

*Kính lễ với toàn thân, khẩu ý và các phẩm vật cúng dường
 Tôi, hoá thân chính thức của Bạc Jamyang Khyentse,
 là Jamyang Khyentse Chokyi Lodro, và đang sống tại Thung Lũng
 Đông của vùng Do Kham, đã sáng tác bài cầu nguyện này với lòng
 tôn kính vô biên khi đang trú tại nhà của Samdrup Phodrang,
 nằm phía Nam của khu Great Dharma Circle, Tu Viện
 Rasa Trulnang trong vùng Trung ương của thủ đô Lhasa.
 Tôi đã chép xuống, và kính dâng lên đến chính đấng*

Toàn Trí và Chánh Biến Tri. Cầu xin bài nguyện thành tựu
để chân sen của người trụ thế kiên cố nhiều vô lượng kiếp!

Bản Anh ngữ "***The Tune of the Elixir of Immortality***" do The Padmakara Translation Group
biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác (Canada) biên soạn, Hồng Như
(Australia) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại
Rennes tháng 7, 2006.

Bài Ca Cam lồ Bất tử

༄༅། །སྲིད་ཞིའི་རྣམ་འདྲན་ལ་སྐྱབས་མགོན་ཕུག་ན་པལ་སྐྱོ་སྐྱེས་བཅུ་བཞི་པ་ཆེན་པོ་མཆོག་གི་ཞབས་བྱུང་།

སྲིད་མཐར་བཏྟན་པའི་གསོལ་འདེབས་འཆི་མེད་བདུད་རྩིའི་སྐྱོ་དབྱངས་ཞེས་བྱ་བ་བཞུགས་སོ།། །

Lời cầu nguyện gót sen của vị lãnh đạo tâm linh và thế tục của chúng con, Đấng Pháp Vương Hộ Trì Tối Thượng Vĩ Đại Thứ Mười Bốn trong dòng truyền thừa Hóa Thân Liên Hoa Thủ (Padmapani), cầu xin Ngài trụ thế kiên cố cho tới khi luân hồi chấm dứt.

Om Svasti! Cầu xin Đức Vô Lượng Thọ Phật, Hộ Trì Vương của vô lượng thọ và vô lượng trí; Đấng chiến thắng Vijaya, ánh thiện quang của sự bất tử; Đức Tara (Quan Âm Độ Mẫu) thanh nhã của bánh xe như ý, suối nguồn vô tận của sự bất tử; Vô lượng Bốn tôn của sự bất tử, xin ban cho chúng con mọi điều tốt lành của các Ngài!

Những đám mây bi mẫn của vô lượng Đấng Chiến Thắng và chư Bồ Tát
Ban rải một trận mưa những sắc thân giác ngộ trùm khắp không gian
Ngài gióng chiếc trống xuân mang lại phúc lạc vô tận,
Đức Liên Hoa Thủ (Padmapani) Toàn trí, bậc trì giữ hoa sen, con khẩn cầu Ngài.

Pháp Vương quảng đại tối cao của mọi gia tộc, kho tàng trí tuệ,
Hiện thân của Đức Văn Thù thanh xuân, bậc trì giữ những chiếc y màu vàng nghệ:
Thân Ngài trang nghiêm với những tướng chính và phụ không bị sự tàn tạ hay tuổi tác làm
hoen ố;
Bất biến với bảy phẩm hạnh kim cương,
Con khẩn cầu gót sen của Ngài luôn luôn kiên cố.

Thần lực của Khẩu ngữ, hiện thân lòng từ bi của tất cả các Đấng Chiến Thắng,
Kho tàng Thông tuệ Tuyệt hảo với đại từ bi tâm và vô lượng trí tuệ:
Hộ trì thiện xảo toàn vẹn Giáo lý của Đức Phật, cầu xin đại dương Khẩu ngữ của Ngài
Tồn tại bất diệt để thường chuyển Pháp luân, con khẩn cầu Ngài.

Với sức mạnh và năng lực vĩ đại khắp ba cõi luân hồi
Quyền lực của Ngài thật vô song, không ngoại lệ:
Trì giữ điều mật nhiệm của tất cả chư Phật, cầu xin dũng tâm của Ngài
Như tánh Kim cương bất hoại, mãi mãi an trụ kiên cố, con khẩn cầu Ngài.

Để trì giữ những Giáo lý của các Đấng Chiến Thắng,
Và để bảo vệ một đại dương các chính sự,
Các dịch giả và học giả của Ấn Độ và Tây Tạng, các đấng tiên vương vĩ đại và những vị kế
nhiệm,
Chư vị đã phải thi hành các công sự đa đoan - trong khi hiện tại, chỉ duy nhất một mình
Ngài,
Gánh vác mọi sự; Đạo sư vĩ đại cao quý, con cầu nguyện Ngài được trường thọ.

Ngài đã hoằng hóa ánh sáng của Thánh Pháp bằng cỗ xe từ bi

Trên toàn thế giới, nơi trước đây ánh sáng đó chưa từng đi tới,
Vì lợi lạc của tất cả những người Ngài gặp gỡ, Ngài khai triển sáu phương tiện giải thoát,
Đấng lãnh đạo vĩ đại, cầu mong gót sen của Ngài an trụ kiên cố, con xin khẩn cầu.

Đặc biệt là đối với dân chúng Xứ Tuyết, bị một quyền lực độc ác áp chế
Và bị hành hạ dã man, cầu mong Ngài, đấng đại Bồ Tát, bằng những con sóng vĩ đại
Của các phương tiện thiện xảo và dừng hạnh giác ngộ
Mang lại cho họ phúc lạc, con cầu nguyện Ngài được trường thọ.

Trong cung điện của chư thiên với trăm ngàn hi lạc tối thượng
Cung điện rộng lớn vô biên Phổ Đà Lạc Già (Potala) của cõi thế,
Cầu mong Pháp tòa ngàn cánh vàng lại nhanh chóng được gót sen của Ngài hạ cố,
Và cầu xin an tĩnh thiêng liêng điểm tô mọi xứ sở.

Mặc dù lời khuyên dạy quảng kiến thiện xảo của Ngài
Những kẻ man rợ với cách hành xử thô lỗ của thời đại ngũ trược ác nghiệp
Đã chống báng giáo huấn của Ngài. Cầu xin cho tất cả những người ấy ăn năn mọi lầm lỗi,
Và có thể chân thành chuyển hóa lối sống của họ theo lời Ngài chỉ dạy, con khẩn cầu.

Nhờ năng lực của lời nguyện này, hỡi Đấng Pháp Vương vĩ đại, cầu xin mọi lời cầu nguyện
Ngài trường thọ được trở thành hiện thực.
Cầu mong những Giáo lý của Đấng Chiến Thắng được truyền bá và phát triển, những bậc hộ
trì Pháp trụ thế dài lâu
Và cầu mong mọi quốc gia, và đặc biệt là xứ sở của những rặng núi băng giá
Chiến thắng nghịch quân từ mọi phía để được sống trong độc lập tự do.

Tóm lại, cầu xin cho chúng con, tất cả chúng sinh của thời đại ngày càng suy đồi này
Kính dâng Ngài, bậc dẫn dắt thế tục và tâm linh của chúng con, bậc vĩ đại Bạch Liên Hoa Thủ,
Lòng phụng sự của chúng con theo ba cách thế làm hoan hỷ đấng Đạo sư
Và tiến bước trên con đường của Bồ Tát Phổ Hiền!

Nhờ những ân phước của chư Đạo sư và Bản Tôn của sự bất tử
Và thần lực chân lý của Tam Bảo và đại dương chư Chiến Thắng,
Trở thiện quả từ chính những nguyện ước con đã biểu lộ trong những lời cầu nguyện này
Cầu xin kiết tường không chướng ngại phổ hiện một cách tự nhiên khắp mọi nơi!

Được biên soạn cho sự trường thọ của bậc vương miện trang nghiêm của sinh tử và Niết bàn, Đấng Pháp Vương Hộ Trì tối cao, Đấng Chiến Thắng đại toàn trí tối thượng và chánh biến tri, Đấng Hộ Pháp và che chở chúng sinh khắp không gian, vào ngày lành tháng 11 năm Mộc Ngưu tại Vajrasana (Bodhgaya, Bồ Đề Đạo Tràng), Thánh địa tối linh đối với tinh tú Giác ngộ của xứ Ấn Độ cao quý, để đáp lại lời khẩn cầu tha thiết của Ủy ban Topa, Nhóm Dự Án Trường thọ của Đức Đạt Lai Lạt Ma, được thực hiện với những vật cúng dường và một chiếc khăn trắng, tôi đã soạn cho Cộng đồng Topa một lời cầu nguyện vừa đủ dài, không quá vướng kẹt bởi sự hoa mỹ và ẩn dụ, để có thể trở thành một nốt kết tốt lành khi họ đã có cơ hội may mắn cúng dường một lời cầu nguyện trường thọ và biểu lộ những ước nguyện và lời cầu nguyện tập thể từ xa. Với niềm tưởng rằng mặc dù tôi thiếu năng lực ngôn ngữ chân thực, sẽ không có gì mâu thuẫn trong việc kết hợp một vài ngôn từ của lời cầu nguyện sùng mộ, tôi, kẻ ngồi hàng cuối trong mọi thần dân của Đấng Pháp Vương, và có may mắn tốt lành được nuôi dưỡng trong bóng mát của lòng từ bi của Ngài, kẻ đốt nát Ngawang Chokyi Lodro, được gọi là Dzarong Trulshik Zhatrul, đã biên soạn lời cầu nguyện của niềm tin bất khả phân này từ tận đáy lòng tôi. Cầu mong điều đó trở thành hiện thực! Vajra Ayujnana Tisthantu!

Đấng Hộ Pháp và che chở chúng sinh xứ Tây Tạng, Ngài minh giải hết sức rõ ràng

Con đường kết hợp tánh Không và lòng từ bi -
Đại dương các Giáo lý Tenzin Gyatso, Liên Hoa Thủ (Padmapani) cầm đóa hoa sen trong tay,
Tôi khẩn cầu Ngài, cầu xin mọi ước nguyện của Ngài được thành tựu tự nhiên.

Do chính Đức Đạt Lai Lạt Ma biên soạn theo những ước nguyện của Kyabje Dilgo Khyentse Rinpoche.

Thanh Liên chuyển dịch sang Việt ngữ từ bản Anh ngữ của The Padmakara Translation Group, Chân Giác (Canada) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Rennes tháng 7, 2006.

BÀI CA CHÂN LÝ CỦA BẬC HIỀN THÁNH

༄༅། །ཐུབ་བསྐྱེད་རིས་མེད་རྒྱལ་པའི་སློན་ལམ་དང་སྲོང་བདེན་པའི་དབྱུངས་སྐྱོན་བཞུགས་སོ།། །

Lời Cầu nguyện Phật Pháp được truyền bá không bộ phái

Hiện thân của bốn Thân, Đấng Toàn Trí chói ngời như vàng Thái Dương [Đức Phật Thích Ca Mâu Ni],
Đức Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang [Amitabha và Amitayus], Đức Avalokiteshvara (Quán Thế Âm),
Đức Văn Thù, Kim Cương Thủ, Đức Tara cau mày phẫn nộ,
Các Đấng Chiến Thắng và tập hội Bồ Tát,

Bảy vị Kế thừa Vĩ đại, Sáu Trân Bảo, Hai Tôn Giả, Tám mươi Đại Thành Tựu Giả, Mười sáu Trưởng lão,
Và tất cả những vị chỉ có một niệm tưởng duy nhất là làm lợi lạc Giáo lý và chúng sinh,
Các Đấng Siêu việt, tất cả chư vị Bồ Tát, xin lắng nghe lời cầu nguyện của chúng con.

Trong vô lượng kiếp, Đức Mâu Ni siêu phàm,
Hoàn thành viên mãn việc tích tập công đức và trí tuệ,
Thành tựu Toàn Trí, lòng bi mẫn và năng lực tối thượng; nhờ năng lực của Chân lý này
Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng rực rỡ trường tồn.

Những vị đầu tiên mở ra con đường cho Phật Pháp chiếu sáng Xứ của Những Rặng Núi Tuyết-
Tu viện trưởng, Đạo sư và Pháp vương,
Các dịch giả, học giả, trì minh vương, [hai mươi lăm] Pháp vương và các thần dân – nương
nhờ năng lực Bồ Tát giới của các Ngài,
Cầu xin toàn thể Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rực rỡ trường tồn.

Trong màn châu các giáo lý bao la
Là kho tàng vĩ đại những giáo lý thực hành sâu xa,
Lấp lánh những tia sáng chói lợi của Tâm Yếu quảng thâm
Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rực rỡ trường tồn.

Trong phạm vi bao la bốn lai thanh tịnh chói ngời
Bao gồm trọn vẹn mọi hiện tượng sinh tử và Niết Bàn; Giáo Pháp này là tối thượng thừa
Là phương tiện dẫn tới trụ xứ của Đức Phật Phổ Hiền
Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rực rỡ trường tồn.

Dòng truyền thừa Tri Kiến Thâm Diệu và Quảng Đại Hành Trì,
Toàn bộ kho tàng các giáo huấn mà Đức Atisha là Đạo sư,
Là truyền thống giáo lý đã trao truyền cho [Dromton] Gyalwai Jungne;
Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng trong Xứ Tuyết rực rỡ trường tồn.

Pháp ngữ của Đấng Chiến Thắng được tuyển tập trong Tam Tạng giáo lý,
 Đã được ban truyền thành các giáo huấn kết hợp cho ba loại căn cơ của chúng sinh,
 Là chuỗi anh lạc vàng của truyền thống Kadampa, với bảy Bốn Tôn và giáo lý,
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Từ dịch giả Marpa, Shepa Dorje và những vị kế thừa,
 Kho tàng châu báu Kagyu là suối nguồn phước lành
 Một dòng khẩu truyền kỳ diệu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác;
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Chư pháp của sinh tử và Niết Bàn là ánh tịnh quang nội tại của tâm;
 Chứng ngộ pháp thân là bản tánh rớt ráo của tâm, chẳng nhiễm tâm biến kế
 Là Mahamudra (Đại Ấn), bao quát trên mọi pháp hiện hữu trong Ta Bà và Niết Bàn;
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Chư Đạo sư đã hộ trì giáo lý của Đấng Chiến Thắng, trong việc giảng dạy, tranh luận và biên soạn,
 Về những điểm trọng yếu của hàng trăm bản văn nội minh và ngoại minh, Kinh điển và Mật điển.
 Là những vị Thầy của dòng truyền linh thánh xứ Khon, chư hành giả dòng Sakya với lòng đại bi;
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Giảng dạy những điểm trọng yếu sâu xa trong hành trì vĩ đại của đạo lộ nhân và quả,
 Dòng khẩu truyền với bốn biện chứng pháp hữu lý, là truyền thống của những giáo huấn
 đặc biệt của các du già sư đầy dũng lực;
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Những giáo lý liên kết chặt chẽ tri kiến thâm diệu Trung Đạo
 Với con đường Kim Cương thừa bí mật vĩ đại gồm hai giai đoạn
 Sâu xa và trong sáng, là truyền thống được Đấng Chiến Thắng Losang [Tsongkhapa] khéo
 léo truyền bá;
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Hành trì ý nghĩa Tam Tạng giáo lý và bốn loại mật tông,
 Toàn bộ con đường, không sai lạc, tinh túy và những giai đoạn của nó là đạo lộ của truyền
 thống tối thượng và tối thắng;
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Một hệ thống giảng dạy vô song trong những Kinh điển và Mật điển khác,
 Những truyền thống Buton và Jowo được kết hợp truyền dạy giáo lý và sự chứng ngộ
 Của Ngoại, Nội và Giải Pháp Thời Luân (Kalachakra),
 Cầu xin Giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Tóm lại, cầu xin các giáo lý thuyết giảng của Thập Đại Tổ Sư
 Và những cỗ xe của Dòng Truyền Thừa Hành Trì nói chung – Zhijé (thiền định) và những
 pháp khác –
 Dồi dào những giáo huấn cốt tủy kết hợp Kinh điển và Mật điển
 Cầu mong giáo lý của Đấng Chiến Thắng nơi Xứ Tuyết rục rờ trường tồn.

Cầu xin Tăng Đoàn của những vị hộ trì giáo lý trường tồn và hòa hợp an vui.
 Và bảo tồn giáo lý bằng phương tiện của ba Pháp luân;
 Cầu xin những người có niềm tin ở chân lý tràn ngập toàn thể thế giới
 Và cầu xin giáo lý không bộ phận của Đấng Chiến Thắng rực rỡ trường tồn.

Cầu xin trên toàn thế giới, chiến tranh, xung đột và nạn đói,
 Và những tư tưởng và hành vi quá khích không bao giờ được nghe nhắc tới.
 Cầu xin chúng sinh có lòng từ ái, và cầu xin điều tốt lành của thế giới và cư dân trong đó
 tăng trưởng.
 Cầu xin đại dương hạnh phúc và hỉ lạc tràn ngập muôn phương!

Từ giờ trở về sau, cầu mong con chỉ lo tinh tấn văn, tư và tu
 Về Bồ Đề tâm quảng đại và tri kiến thâm diệu,
 Toàn bộ con đường giáo lý,
 Và nhanh chóng vượt qua mức độ phúc lạc nhất thời và vĩnh cửu.

Vì lợi lạc của chúng sinh khắp không gian
 Cầu xin con không bao giờ chán nản, tiêu cực hay biếng lười,
 Mà với niềm hỉ lạc của sự xác tín và khát khao,
 Dẫn mình hoan hỉ hành trì theo Đức Mâu Ni và chư Bồ Tát.

Cầu xin thân con, mọi tài sản và thiện hạnh của con
 Trở thành nguyên nhân tạo nên hạnh phúc cho tất cả những bà mẹ của con
 Và cầu xin khổ đau của những bà mẹ ấy, dù chúng ra sao
 Hoàn toàn trở quả nơi bản thân con.

Cầu xin tất cả những ai nhìn, nghe, nghĩ tưởng, hay tin tưởng ở con
 Vui hưởng những phúc lạc của an lành và hạnh phúc;
 Và cầu xin những người phi báng, ngược đãi, hay miệt thị con
 Tất cả đều may mắn gặp được con đường Giác ngộ.

Tóm lại, chừng nào không gian còn tồn tại
 Chừng nào vẫn còn chúng sinh đau khổ
 Cầu xin con cũng tiếp tục tồn tại để chính con có thể
 Là người trực tiếp hay gián tiếp mang lại sự cứu giúp và hạnh phúc cho chúng sinh.

Những công hạnh giác ngộ của Đức Phật Đạo sư của chúng ta - đáng là hiện thân của lòng từ bi vô biên và thấy chư pháp, tự bản tánh và nhiều vô số, như một sự hóa hiện huyền ảo - lan rộng khắp muôn phương và chừng nào không gian còn tồn tại. Giáo lý của Ngài - những giáo lý viên mãn của Căn bản Thừa, Đại Thừa và Mật Thừa - được mọi người Tây Tạng sùng mộ hết sức trân quý. Trong Xứ Tuyết, Giáo lý ấy tiếp tục được hộ trì, bảo tồn và truyền bá trong những truyền thống khác nhau nhờ chư vị hộ trì giáo lý vĩ đại, là những bậc đã thành tựu những nguyện ước hộ trì Phật Pháp linh thánh trong những thời đại khác nhau.

Từ lâu tôi đã có ý định biên soạn một lời cầu nguyện rằng những giáo lý quý báu của Đức Phật, hoàn toàn không khác biệt, sẽ tồn tại và lan truyền không suy hoại, để chúng sinh, các Phật tử cũng như những người phi-Phật tử đều có thể phát triển công đức của họ ngay trong thời mạt pháp này. Giờ đây Trinle Gyatso xứ Bardrok và một ít người sùng mộ và chân thành khác đã thành cầu tôi biên soạn nó. Đặc biệt là tôi đã nhận một lời thỉnh cầu từ Thrulshik Ngawang Chokyi Lodro Rinpoche xứ Dzarong Zhaden, một Đạo sư của dòng Cổ Mật (Nyingma), một hành giả tinh tấn của mọi truyền thống Phật Pháp, và một bậc trì giữ vĩ đại Giới luật, hộ trì, bảo tồn và truyền bá dòng Đông phương của những giới luật tu viện truyền xuống từ Gongpa Rabsel xứ Lachen.

Vì thế, tôi, Tendzin Gyatso, một tu sĩ Phật Giáo từ việc học tập những gì Đức Phật đã dạy, đã có niềm tin và lòng tôn kính sâu xa qua một thị kiến thanh tịnh và không phân biệt của Phật Giáo, khiến tôi thực hiện mọi nỗ lực để hiến mình cho việc nghiên cứu, quán chiếu và thiền định, đã biên soạn lời cầu nguyện này vào ngày 28/2/1999 (nhằm ngày 13 tháng 1 năm Thổ Mẹo trong chu kỳ 60 năm [kỳ] thứ 17 theo lịch Tây Tạng, tương ứng với năm thứ 2543 sau khi Đức Phật Nhập Niết Bàn) tại Tekchok, Choeling, Dharamsala, Quận Kangra, Kimachal Pradesh ở Ấn Độ.

Nguyện cầu nhờ những sự ban phước của chư Phật và Bồ Tát mà lời nguyện của tôi được đáp ứng

Cầu mong đức hạnh và điều tuyệt hảo tăng trưởng!

Thanh Liên chuyển dịch sang Việt ngữ từ bản Anh ngữ của The Padmakara Translation Group, Hồng Như (Australia) và Chân Giác (Canada) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Rennes tháng 7, 2006.

Bài Nguyện Chân Ngữ

༄༅། །བདེན་གསོལ་སློན་ཚིག་བཞུགས་སོ།། །

Namo Ratna-Traya-ya
[Nam mô Tam Bảo]

Các đấng Thiện thế
Của cả ba thời
Cùng chư bồ tát
Và chư đệ tử,
Là biển tánh đức
Rạng ngời vô lượng,
Quan tâm chăm sóc
Hết thảy chúng sinh
Như chăm con một.
Nguyện xin các ngài
Thương tưởng chúng con,
Lắng nghe lời than
Đến từ sự thật.

Chánh pháp Phật dạy
Vốn đủ khả năng
Xóa mọi khổ nạn
Trong chốn luân hồi
Và trong niết bàn:
Vì vậy xin nguyện
Toàn bộ chánh pháp
Lan xa hưng thịnh,
Mang lại lợi ích
Cho toàn thể giới;
Nguyện cho những ai
Hộ trì chánh pháp,
Học giả, hành giả,
Tinh tấn, thuận lợi,
Trong việc hành trì
Mười hạnh chánh pháp.

Vì phải nhận lãnh
Gánh nặng ác nghiệp
Nên chúng sinh mãi
Chịu khổ triền miên.
Xin vì chúng sinh
Diệt tan tật bệnh,
Chiến tranh, nạn đói,
Cứu khổ cho họ
Được sự an vui
Hạnh phúc vô lượng.

Và đặc biệt là
Người dân Tây tạng,
Là những người con
Giữ gìn Phật Pháp,
Đang bị đám người
Ác độc dã man
Không có con tim
Tàn sát hãm hại,
Máu và nước mắt
Chảy xuống thành sông.
Xin cho sức mạnh
Của lòng từ bi
Tăng trưởng mạnh mẽ
Để mọi khổ nạn
Sớm ngày chấm dứt.

Đám người dã man
 Chỉ vì cuồng điên
 Trong nỗi đam mê
 Ám chướng của mình
 Mà mang hại lớn
 Đến cho người khác
 Và chính bản thân.
 Vì vậy với họ
 Chúng ta rất nên
 Mở lòng từ bi,
 Nguyện họ có thể
 Phát triển chánh kiến
 Biết điều đúng, sai
 Để biết trân quý
 Tấm lòng từ bi
 Và tình bằng hữu.

Từ bấy lâu nay
 Ước nguyện quý nhất
 Trong trái tim tôi,
 Là có một ngày
 Người dân Tây tạng
 Được sống tự do
 Trong cảnh hài hòa
 Việc đời, việc đạo.
 Nguyện tôi sớm được
 Cùng với tất cả
 Hân hoan ăn mừng
 Ngày vui như vậy!

Nguyện vì những ai
 Đang chịu trăm ngàn
 Đón đau khổ nhọc,
 Nguyện vì chánh pháp,
 Nguyện vì những người
 Hộ trì chánh pháp,
 Nguyện vì đất nước,
 Và vì những người
 Hy sinh bản thân
 Tánh mạng, tài sản,
 Xin dâng Pháp Vương
 Tịnh độ Phổ Đà (Potala),
 Mở lòng từ bi
 Hộ trì cho họ.

Tóm lại hôm nay
 Con xin đối trước
 Chư Phật, Bồ Tát,
 Thành kính thỉnh cầu
 Đức Quan Thế Âm,
 Bạc Đại Hộ Pháp,
 Xin hãy hộ trì
 Cõi Phật Xứ Tuyết
 Nguyện cho thiện quả
 Đến từ tâm nguyện
 Quảng đại của ngài
 Tức thì thành tựu.

Nương nhờ năng lực
 Duyên khởi thâm sâu
 Cửa chân như tánh,
 Không tánh, và tướng,
 Nương nhờ thần lực
 Từ bi Tam bảo,
 Nương nhờ sức mạnh
 Tiếng lời sự thật,
 Cũng như nương vào
 Sức mạnh bất biến
 Cửa luật nhân quả,
 Nguyện cho tất cả
 Lời nguyện nơi đây,
 Thành tựu tức thì
 Không chút chướng ngại.

Đức Đạt-lai Lạt-ma trước tác

Những kẻ tàn bạo,
 Dù có hình sắc
 Hay vô hình sắc,
 Trong thời quá khứ
 Dụng tâm ác độc
 Làm nên những gì
 Hãm hại Phật Pháp,
 Nguyện cho tất cả
 Những việc ác này
 Đều bị bứng rễ
 Nhờ vào năng lực
 Sự thật Tam Bảo.

Câu kệ [cuối cùng] này có khả năng triệu thỉnh và tiếp truyền năng lực của Sự Thật về Tam bảo, thật sự hóa giải tiêu trừ một cách rất tự nhiên tất cả mọi kế hoạch dự định cũng như mọi hành động ác độc của những kẻ dã man tàn bạo đang hãm hại tấn công Phật Giáo cùng người dân Tây tạng. Vì vậy, tại tất cả mọi ngôi chùa mang tinh thần không phân biệt bộ phái, trước công chúng hay riêng lẻ một mình, đều nên đưa bài tụng này vào công phu nhật tụng, sau phần hồi hướng. Đây là điều rất quan trọng cần phải làm, vì lợi ích của tất cả.

Hồng Như (Australia) chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ và Pháp ngữ của The Padmakara Translation Group, Chân Giác (Canada) hiệu đính, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Rennes tháng 7, 2006.

